

**NGÀY
NAY**



SAU VỤ ÁN MẠNG BẮC-GIANG

- Làm gì mà cời trần ra thể, có rét không ?
- Tôi sửa soạn đi thi tri huyện, vì ngoài các môn đã có trong chương trình, nay lại phải học cả môn dõ dao nữa.

Thuốc Lậu, Giang - Mai LE HUY PHÁCH hay nhất

(Lậu, giang-mai không dùng thuốc Lê huy Phách nhất định không khỏi)

LẬU MỚI MẮC — Tức buốt, dái rất, ra mủ... dùng thuốc Lậu số 70 của Lê huy Phách chữa bệnh Lậu mới mắc hay nhất. Thuốc này đã làm lặn áp hết thảy các thứ thuốc Lậu Táy, Ta, Tàu ở xứ này. Giá Op.60 một hộp.

LẬU KINH NIÊN — Hàng ngày ra ít mủ, không buốt sót. Có người buốt sáng ra một vài giọt, hoặc nắn vuốt mủ ra một đôi chút. Những người phải đi, phải lại nhiều lần... dùng « Lậu mủ » số 10 (giá Op.50) kèm với « Tuyệt Trùng » số 12 (giá Op.50) nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Công-hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào nói hết được. Bao người đã chạy chữa đủ các thứ thuốc Lậu, thuốc Ta, tiêm đã chán, uống đã chán... mà bệnh vẫn trở ra... dùng đến hai thứ thuốc này, trăm người khỏi cả trăm, chắc như vậy. Hàng ngàn vạn người đã ơn nhờ thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của bệnh lậu kinh niên.

BỆNH GIANG MAI — Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khế, phả lở khắp người, đau xương, đau tủy... nhẹ hoặc nặng tới bạc não... dùng thuốc Giang-mai của Lê huy Phách khỏi hẳn, giá 1p.00 một hộp.

TUYỆT TRÙNG LẬU GIANG MAI — Một thứ thuốc chế theo hóa học — lọc máu, sát trùng những bệnh phong tình (lậu, giang-mai, hạ cam). Bệnh chưa tuyệt nọc sinh nhiều biến chứng: tiểu tiện đục, cơ vắn, ướt qui đầu, đờ qui đầu, giết thịt, khắp thân thể đau mỏi... dùng Tuyệt Trùng số 12, giá Op.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Người sức yếu, cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tạng » số 22, giá 1p.00.

Kể có hàng trăm, hàng nghìn thứ thuốc bổ thận nhưng ai cũng công nhận thuốc LƯƠNG NGHI BỔ THẬN của Lê-huy-Phách là hay hơn cả !!!

Vì thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải âm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất dùng trăm ngày để lấy thổ khí và tẩm toàn bằng những vị thuốc chữa cho thận bộ được tinh khí cố định... đắt nhất là vị « Hải cầu thân » nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng..!

Những người thân hư: đau lưng, váng đầu, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, tiểu tiện trong đục bất thường, tinh khí ít và loãng... mộng tinh: đêm nằm mơ ngủ giao hợp với đàn bà tinh khí cũng ra. Hoạt tinh: khi giao hợp tinh khí ra sớm quá. Di tinh: tưởng đến tinh đục lã lã tinh khí đã tiết ra. Nhiệt tinh: tinh nóng. Lãnh tinh: tinh lạnh. Liệt dương: gần đàn bà mà dương không cương. Những người sau khi khỏi bệnh phong tình vì uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí mà sinh đau lưng như bẻ, chảy nước mắt, mắt mờ, ù tai, ướt qui đầu, tiểu tiện có đờ, trong người mỏi mệt.

Có các bệnh ở trên hoặc hết thảy những bệnh thuộc về thận-khí... dùng thuốc Lương Nghi Bổ Thận số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Không có bệnh dùng thuốc này bồi bổ thận khí rất tốt cho sự sinh dục và tăng thêm sức khỏe! Hàng ngàn vạn người dùng thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bổ thận » hay nhất ở xứ này!

G 1p.00 một hộp

Phòng tích, đẩy hơi, ợ chua

Ăn xong đầy bụng ợ ách, chậm tiêu, ợ chua. Bề lâu da bụng đầy đầy, mắt sưng hoặc thâm quầng, da vàng, bụng thường nổi hòn, nổi cục... ăn ngủ kém, người nhọc mệt! Dùng thuốc « Phòng Tích » số 13 (giá Op.50) của Lê huy Phách khỏi các bệnh phòng tích. Nhẹ 2, 3 hộp, nặng lắm 6, 8 hộp là cùng.

Nhà thuốc LE-HUY-PHÁCH

N° 19, BOULEVARD GIA-LONG, N° 19 — HANOI

Xem mạch, cho đơn, bán bảo chế, bốc thuốc chén, bán cao, đan hoàn, tán, chữa các bệnh người nhớn trẻ con. Chủ nhân Lê huy Phách xem mạch thời tử rất tinh thông, đoán được sinh tử biết được trước mắc bệnh gì, sau mắc bệnh gì và thân thể của người ấy nữa. Mỗi lần xem mạch phải trả 1p.00, sáng từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi. Khắp các tỉnh đều có đại lý, xem số báo ngày hôm qua hoặc ngày mai

Vua thuốc bổ

CỬU-Long-Hoàn

trị những bệnh gì?

Thuốc CỬU LONG HOÀN dùng về tạng phủ suy nhược và nhiều chứng bệnh kể sau đây:

Bệnh về khí hậu

Các chứng bệnh sinh ra bởi nắng mưa không chừng, làm cho con người bần thần ngầy ngờ, tay chân mỏi mệt, lưng đau, đầu nặng, biếng ăn, biếng làm.

Lao mệt vì làm việc nhiều

Các nhà sĩ thường ngày ngồi lý ở bàn viết, không khí không được trong sạch, mà tạng phủ dần dần yếu đuối đi.

Các thương nhân tư lao quá độ, nhích vóc gầy mòn, trí hóa mỗi mệt, ăn ngủ chẳng yên.

Các nông gia dầm sương chải gió, cực xác nhọc thân, làm cho thần trí thần thổ, trong lòng buồn bực, uống CỬU LONG HOÀN, tức khắc được ăn nhiều, làm ăn tính toán rất háng hái.

Lao mệt vì thần kinh yếu

Người đầu lâu mới khỏi thần kinh hay yếu. Người hay lo lắng, rầu buồn về việc đời, hoặc vì gia sự, vì nạn tai lâu ngày phải yếu, hệ thần kinh sinh chán đời, hay cảm xúc, ăn ngủ không được, hình thể càng gầy. Dùng CỬU LONG HOÀN yên được thần kinh, không hề phải bị chứng gì khác.

Các chứng bệnh phụ nữ

Đường kinh trời sụt, thai sản không được, hoặc có chứng dai-dạ làm mất sức dần dần.

Người mệt, bần thần, mất huyết, xanh còm, mất sức ăn ngủ, lãnh đạm với chồng con. Sinh cháu nản, nhan sắc tiêu tụy. Dùng CỬU LONG HOÀN ít hôm sẽ thấy bình phục rất chóng.

Các chứng bệnh của thiếu niên

Vì quá siêng năng học tập, vì làm việc nhiều, vì chơi bời vô độ, xác thịt hao mòn, tinh thần mệt mỏi. Đau lưng, ù tai, gầy còm, lảng trí. Các chứng lật vạt của những người bặt nhược dùng thuốc CỬU LONG HOÀN rất mau thấy hiệu quả.

Cửu - Long - Hoàn

rất quý cho tuổi già

Các cụ mắt lờ, chân lệch, mỗi gói đau lưng, hay mệt vô có kém ăn, mất ngủ, thường dùng CỬU LONG HOÀN sẽ thấy cảnh già an vui, sức lực và tinh thần như còn trai trẻ.

Đang mệt uống 1 hoàn CỬU LONG trong 15 phút sẽ khỏe liền.

CỬU LONG HOÀN là một thứ thuốc trường sinh bách bổ quý báu nhất ở Viễn-dông. Từ quan chí dân ai đã dùng Cửu Long Hoàn một lần, thì không còn chịu tìm thuốc bổ nào khác nữa.

Đại đa số quần chúng đều nhiệt liệt hoan hô:

« 1 VIÊN CỬU LONG HOÀN

BẰNG 10 THANG THUỐC BỔ ».

VÔ - ĐÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

(Sáng lập năm 1921)

333, Rue des Marins — Cholon, 118, Rue d'Espagne — Saigon
4, Rue Ohier — Poompenh

Tổng-phát hành cho Bắc-kỳ và Ai-Lao

Etablissements **VAN HOA**

8, Rue des Cantonnais — Hanoi

Téléphone N. 387

(Khắp Đông-dương đều có Đại-lý)

Tại hãng VAN HOA số 8 phố Hàng Ngang Hà-nội có bán thuốc VAN BẢO của giáo sư Trần-phúc-Sinh chữa bệnh Liệt-dục.

Đoàn ANH SANG họp đại hội đồng

Tại rạp OLYMPIA

đúng 7h30 sáng chủ nhật 18 Décembre 1938

Ngoài những trò trình và diễn văn thường lệ, sẽ có 30 nàng tiên ca những bài ca Ánh Sáng mới soạn, và sẽ chiếu một phim về công cuộc bãi trừ những nhà bang tổi.

HỘI VIÊN ANH SÁNG ĐƯỢC XEM KHÔNG PHẢI TRẢ TIỀN

Các bạn nào đã đóng tiền rồi mà chưa nhận được phiếu hội viên, xin đến lấy lại Đoàn sở Ánh Sáng số 28 phố Richauid

CHỀ ĐỘ NHÂN CÔNG

LUẬT XÃ HỘI

NHƯ chúng ta đã biết, thợ thuyền lúc xin vào làm công với chủ, không có đủ tự do để đứng ngang hàng với chủ và định liệu những điều kiện hợp ý muốn của mình. Nếu cứ để yên hai bên điều đình cho ổn thỏa, thì sự điều đình ấy bao giờ cũng có hại cho thợ và rất có lợi cho chủ. Chủ chỉ việc nói: ấy, tôi chỉ thế thôi, bắt làm nhiều, trả lương ít, anh có nhận thì nhận. Thợ là người nghèo cần phải có cơm ăn ngay, đành ép bụng mà nhận, đợi làm sao được.

Vì vậy, cho nên mới có luật xã hội hay là luật lao động. Đó là những điều-luật để bênh vực che chở cho thợ thuyền, khiến cho thợ thuyền đỡ bị bọn chủ bóc lột một cách quá đáng.

Bắt đầu ký hợp đồng làm công, là luật pháp đã phải đề ý đến rồi.

Điều thứ nhất là không có thể để cho chủ tự do muốn định điều kiện công việc thợ phải làm thế nào thì định. Ở các hãng lớn có những điều lệ chung in và dán ngay ở cửa; các thợ nào vào làm, tức là đã nhận những điều kiện chung định rõ trong điều lệ ấy rồi. Điều lệ chung ấy sẽ có người kiểm sát, hoặc là người của nhà nước như các ông Thanh-tra lao động hoặc là những người do thợ thuyền và chủ cử lên để thay mặt. Lễ tự nhiên là các ông chủ không lấy; i làm bằng lòng sự kiểm sát ấy và cứ muốn riêng mình có quyền ông chủ trong xưởng thợ. Nhưng nếu muốn cho vừa lòng ông chủ thì bỏ hẳn luật lao động đi là hơn.

Tuy rằng điều lệ chung ấy chủ và thợ thỏa thuận là được, nhưng có một vài điều kiện luật pháp cần phải ngăn cấm. Thí dụ như việc phạt tiền. Có người báo phạt tiền cũng có ích lợi, vì đó là một phương pháp dùng để phạt những điều lỗi nhỏ, không đáng để cho chủ đuổi ra. Nhưng phạt tiền bao giờ cũng sinh ra những. Các ông chủ coi số tiền phạt các thợ là một món lợi riêng có khi khá lớn; còn các người cai thì lấy sự phạt tiền để làm thỏa những mối thù riêng đối với những người thợ không làm vừa lòng họ. Cho nên, ở các nước văn minh, luật pháp cấm hẳn việc phạt tiền, hoặc là bắt chủ phạt tiền phải biến rõ nguyên-nhân vào một quyển sổ đem cho thanh tra lao động xem, hoặc

là phải đem những số tiền phạt bỏ vào quỹ cứu tế của thợ. Một thí dụ nữa. Thường thường, chủ ra một điều kiện rằng lúc chủ đuổi thợ, hay là thợ bỏ chủ, thì không cần phải báo cho nhau trước nữa. Điều đó luật pháp cần phải cấm hẳn.

Rồi đến điều kiện về việc trả tiền công. Tiền phải trả hoặc cuối tháng hoặc mười lăm ngày một mà phải trả bằng tiền bạc. Điều lệ này rất cần, vì nhiều hãng không lấy tiền bạc trả cho thợ, lại bắt thợ lấy tiền công bằng đồ bằng của mình, để vừa lấy lãi lại vừa khỏi phải trả lương thợ.

Không những luật pháp cấm đặt điều kiện bỏ hẳn việc báo trước lúc đuổi thợ hay bỏ chủ mà còn định rằng nếu vô cớ mà đuổi, hay bỏ, thì thợ hay chủ có quyền đòi tiền bồi thường nữa. Thường thường, số tiền bồi thường ấy là một số tiền ngang với số tiền lương báo trước. Nhưng một số tiền ít ỏi ấy, tám ngày hay 15 ngày lương, có đủ để bù vào sự thiệt thòi thợ phải chịu không? Không lấy gì làm chắc chắn. Thí dụ như một người thợ làm với chủ đã lâu năm, đến lúc tuổi đã già yếu không làm việc được nữa, chủ đuổi ra và trả cho mười ngày công thì không thấm tháp gì cả. Người thợ già yếu ấy không có thể tìm việc nơi khác được, thì việc đuổi người ấy thật là một điều quá khắc nghiệt. Vì vậy cho nên, ở nước Pháp, người ta đặt ra một điều lệ riêng nói rằng lúc chủ thải thợ ra, phải trả cho thợ một số tiền, cứ tùy theo làm lâu năm hay ít năm, mà tính nhiều ít.

Luật pháp cũng cần phải săn sóc đến những việc cai thầu bóc lột thợ thuyền nữa. Ở đâu cũng vậy, muốn tiện việc, chủ thường làm giấy hợp đồng với cai thầu để cai thầu đi mượn thợ cho mình. Cai thầu bỏ tiền ra mượn thợ, rồi lấy tiền của chủ, và thường thường số tiền này nhiều hơn, như vậy ở giữa làm môi giới, cai thầu tự nhiên được ăn lời. Đó là không kể những việc ăn chặn tiền lương. Cho nên chế độ cai thầu, ở đâu cũng vậy, bị thợ thuyền công kích và xin bỏ.

Ngoài những sự bó buộc của luật pháp ấy, người ta còn thấy ở nhiều nước văn minh một

phong trào để lấy hợp đồng chung thay cho hợp đồng riêng. Những nước ấy thấy sự bất bình đẳng giữa chủ và thợ, nếu thợ đứng một mình, nên mới nghĩ ra một phương pháp: là làm thế nào cho khi thỏa thuận về hợp đồng, một bên thì là chủ, còn một bên thì là tất cả thợ thuyền hợp lại. Nếu như vậy thì sự bất công không có nữa; thợ là số đông có thể tương trợ nhau để mà đối phó với chủ trong một không khí bình đẳng hơn. Những hợp đồng chung ấy, thường thường có sau một cuộc bãi công, nhưng nếu đó là một việc đến làm, thì luật pháp có thể làm cho nó thành ra một điều thông thường được. Thí dụ như ở bên Pháp.

Một điều hơi khó khăn, là bên chủ thì dễ dàng rời, nhưng bên thợ? Ai là người có thể thay mặt thợ được. Lễ tất nhiên chỉ có những nghiệp đoàn của thợ thuyền là có thể làm được. Nhưng bên chủ thường không chịu, vì họ bảo rằng họ có điều đình, thì chỉ điều đình với người ngoài. Vậy mà trong một nghiệp đoàn, có phải là tất cả thợ thuyền đều có chân đâu? Nếu được thế thì không còn phải nói gì nữa, nhưng thường thường số thợ có chân trong nghiệp đoàn chỉ là một số ít. Nhưng nếu cứ nghĩ quanh như vậy thì không làm được việc gì cả. Hợp đồng chung, luật lệ cần phải định nguyên tắc đã, rồi đưa dân thợ thuyền có đủ tổ chức, và hết rõ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình thì sẽ có đủ điều kiện để làm hợp đồng chung với hết cả các ông chủ được.

Vả lại, hợp đồng chung không như hợp đồng riêng, bó buộc người thợ này phải làm cho ông chủ này trong một thời hạn là bao nhiêu. Hợp đồng chung chỉ định những quy tắc chung, chủ và thợ phải theo, nhưng về số tiền lương, về giờ làm v. v..., có thể định trong một thời gian ngắn hay là không định hạn cũng được; có thể định cho toàn thể thợ thuyền và chủ nhận trong một xứ được và như vậy, có thể đi đến một chế độ trong đó thợ thuyền đều phải tham mệnh lệnh nghiệp đoàn của mình. Lúc đó, chủ với thợ may ra mới ngang hàng với nhau.

Hoàng Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

PHÒNG THỦ

Bó là đầu đề một câu chuyện đã trở nên cũ rích tuy chỉ mới có độ dăm tháng nay. Là vì người ta bàn đến chuyện phòng thủ nhiều quá, oằn hươu bàn vượn, bàn lung tung.

Chiều hôm nọ, gặp ông bà Limon bình bút tạp chí *Europe*, tự nhiên chúng tôi lại quay tới vấn đề phòng thủ, và cả vấn đề kỹ nghệ hóa nữa.

Và cũng tự nhiên chúng tôi phải phân nan cho Đông - dương thiếu thốn đủ đường về mặt phòng thủ.

Hết việc Đông-dương, chúng tôi oằn sang việc Trung - hoa Ông Limon liền kể câu chuyện thất thủ Quảng châu, — ông bà vừa ở Tàu về. Bó cũng là một câu chuyện phòng thủ.

Việc thất thủ Quảng châu phải khiến chúng ta suy nghĩ. Đây, tôi xin lược thuật những lời của ông Limon :

Người ta bảo Quảng châu thất thủ vì một bọn bán gian làm tay trong cho quân Nhật. Điều đó không đúng, hay chỉ đúng một phần còn con thoi. Nếu thực có bọn bán gian, thì bọn này chỉ ở trong tầm tướng nhỏ, không đáng kể.

Nhưng cái cơ làm mất Quảng châu to tát hơn, sâu xa hơn, và chỉ tại « việc phòng thủ chẳng ra gì. »

Trước hết, vì người Tàu tin ở thể lực người Anh quá. Họ cho rằng, Nhật sẽ phải gồm Anh mà không dám đụng chạm tới Quảng châu ; Chiếm Quảng châu tức là phạm tới Hồng - Kông. Mất Quảng châu dân Trung - hoa đã sáng mắt ra, và đã hiểu rằng : « Chỉ nên trông cậy vào sức mình, chứ đừng dựa vào thể lực kẻ khác quá. »

Kể đến việc tổ chức « đoàn dân quân » Đoàn dân quân phải là cái chốt của công trình phòng thủ Quảng-dông. Bà Tôn-dật - Tiên là một người ít nói, ít diễn thuyết, thế mà đã phải diễn thuyết nhiều lần để tha thiết xin chính - phủ Quảng - đông tổ chức ngay đoàn dân quân.

Nhưng việc ấy không thành là vì ông « tướng văn » và ông « tướng võ » tranh quyền nhau Ông tướng văn cho rằng nếu lễ ông tướng võ tổ chức đoàn dân quân thì ông ta mạnh quá : « Bà có binh lực trong tay, nay lại thêm dân lực nữa, thì còn gì là oai quyền của ông tướng văn. »

Ông tướng võ cũng nghĩ :

« Quyền hành chính đã ở tay bọn quan văn, nếu nay bọn họ lại có một võ lực ủng hộ thì bọn họ sẽ đầu áp mình. »

Cả hai ông tướng Tàu cùng nghĩ chi lý.

Vì thế cho nên Quảng - đông không tổ chức nổi đoàn dân quân, cái sức kháng chiến có hiệu quả của một nước yếu đối với một nước mạnh.

Và vì thế cho nên Quảng châu mất rất mau chóng.

Trông người lại ngẫm đến ta. Ở Đông Dương ta, ông tướng văn và ông tướng võ rất đồng ý nhau, vì quyền binh ở cả tay ông tướng văn.

Nhưng chẳng vì thế mà ta sẽ có một đoàn dân quân.

Sự thực, hai ông tướng đồng ý nhau về chỗ này : Đoàn dân quân sẽ là cái sức mạnh của dân Đông Dương, nếu dân Đông Dương định làm cách mạng chiếm lấy nước.

Vì thế mà đoàn dân quân khó lòng sẽ có được. Chính phủ còn ngờ dân, mà ngờ vì sao ? Vì cho rằng dân Đông Dương không yêu mình ? Thì làm cho dân yêu đi,

Cho dân đủ mọi quyền tự do. Và tổ chức dân quân đoàn.

Bó là cái kế độc nhất để phòng thủ Đông Dương. Nếu không thì có ngày Đông-Dương sẽ thành xứ Quảng-Đông thứ hai.

Bàn thêm — Nay thì đến cái súng bắn chim dân cũng chẳng được tự do có.

Khái-Hưng

Các nhà có trẻ em nên cho dự cuộc thi trẻ con trẻ hình có nhiều giải thưởng rất lớn tổ chức vào hồi 12 giờ ngày chủ nhật 4 Decem. tại Chợ Phlien giúp nạn dân Tàu tại khu đất giáp hội C.S.H.

Việc tuần lễ

Công quỹ Đông-dương — Đại hội nghị đã chuẩn y số chỉ thu năm 1939 là 107.284.180 đồng.

Công thất Đông-dương — Trong năm 1939, Chính phủ sẽ mở cuộc công thất 15 triệu đồng để mua vật liệu cho sửa xe lửa và làm tiếp các công cuộc dẫn thủy nhập điện ở phía bắc Trung-kỳ ; sẽ xây một nhà lao ở Trung-kỳ hết chừng 500.000 đồng.

Kỳ bầu cử hội viên thành phố Hà-nội ngày 4 Decembre sắp tới, có tin về phía người Tây sẽ có hai số tranh nhau, mà một số là của chi nhánh đảng Xã hội (S.F.I.O.) ở Bắc-kỳ ; còn phía người Nam sẽ có ba số, trong số có một số của đảng S.F.I.O.

Công thất Đông - dương 57.1938 — Bắt đầu từ 12 Novembre 1938 tại các nơi Kho bạc, Đông-dương ngân hàng và Pháp hoa ngân hàng đã phát các phiếu về kỳ công thất này cho các người mua.

Sửa đổi lệ thi tri huyện — Đức Bảo Đại vừa hạ một đạo chỉ dụ bắt buộc các thi sinh dự kỳ thi tri huyện mở ngày 13 Decembre 1938 phải có từ bằng cử nhân trở lên.

Tại trường Nông lâm chuyên nghiệp đã mở một lớp phụ chuyên nghiệp (cours supplémentaire) bắt đầu từ niên học 1938-39. Lớp này chỉ mở trong một năm. Những người xin vào học lớp này phải có bằng P. C. B. hay P. C. N.

Kỳ thi vào trường Canh nông thực hành Tuyên quang niên khóa sắp tới sẽ mở tại Hà-nội ngày 16 Mars 1939. Thi sinh phải có bằng Sơ học pháp việt, tuổi hạn từ 16 đến 23.

Chức đốc-ly Hanoi — Ông Gallois Monbrun, nguyên Công sứ Hà-đông, đã lĩnh chức Đốc-ly thành phố Hà-nội thay ông Virgitti về Pháp.

Tình hình Âu-châu — Ở Pháp ông liên đoàn lao động và các cựu chiến binh đã phản đối đạo sắc-lệnh luật của Nội các, song ông Daladier tuyên bố sẽ theo đuổi mục đích cho đến cùng. Tổng thống Lebrun đã tán thành chương trình của Nội các. Ngày 15-11 thêm 19 đạo sắc lệnh nữa đã ra đời, chú trọng về việc phòng không và khuếch trương nền kinh tế Pháp ở thuộc địa — Ông Tổng trưởng bộ Lao động đã tuyên bố không sửa lại các điều luật xã hội đã thi hành và luật làm 40 giờ một tuần lễ.

Tập mới báo Đồi Nạy

Báo Đồi Nạy do ông Nguyễn thiện Từ sáng lập đã giao cho chúng tôi toàn quyền chủ trương và về tòa soạn, và về ban trị-sự, số 1 tập mới sẽ ra vào ngày 1er Decembre tới đây.

Vậy chúng tôi xin tuyên bố rõ ràng : từ nay trở đi, ban quản trị chúng tôi không dính dấp gì và không chịu trách nhiệm gì về tinh thần và về tài chính đối với những người đã chủ trương báo Đồi Nạy từ trước.

Ty Quân - lý báo ĐỒI NẬY
164 Rue de la Citadelle — HANOI

— Ở Mỹ có nhiều cuộc biểu tình phản đối việc bãi trừ Do thái ở Đức. Chính phủ Mỹ đã triệu đại sứ Mỹ ở Berlin về lấy cớ là để hỏi về tình hình Âu châu. Trả lời Mỹ, Đức cũng đã gọi đại sứ Đức ở Mỹ về nói rằng để hỏi rõ về thái độ Mỹ.

— Ở Tây-ban-nha phái binh dân đã thua một trận lớn ; sau non ba tháng kịch chiến ở bờ sông Ebre, phái binh dân đã thiệt 7 vạn người ; quân phát xít chết 3 vạn.

— Nước Anh và nước Pháp đã chính thức nhận Ethiopie là thuộc địa của Ý.

Trung Nhật chiến tranh — Chính phủ Trung hoa đã lập một tòa án quân sự ở Trảng sa để xử những người gây nên cuộc dốt phá kinh thành Hồ nam, vì tưởng lầm rằng quân Nhật xấp đánh đến nơi ; hạ trường đã bị xử tử. Nhật đã cho nhiều viện binh đến Quảng châu để phòng chống cự với quân Tàu. Quảng tây, Hồ bắc và Thiểm tây đã bị máy bay Nhật đến đánh. Quân Nhật ở Hồ nam bị kém thế.

Tin buồn

Ông Nguyễn nhực Pháp, một nhà văn trẻ tuổi và có nhiều hy vọng, đã tạ thế tại bệnh viện Lanessan ngày 19-11-1938.

Bản báo xin trân trọng kính viếng hương hồn ông Nhực Pháp và thành lực chia buồn với tang gia trong dịp đau đớn này.

Ngày Nay

Communiqué du comité d'organisation de la kermesese au profit des femmes et enfants chinois victime de la guerre.

LA CHINE EST À FEU ET À SANG. Arrachés de leurs foyers, des êtres innocents que n'a pas broyés la mitraille, vont mourir de faim, de froid, de tous les fléaux qui accompagnent la guerre.

HOMMES QUI ÊTES RESTÉS HUMAINS, FEMMES ET MÈRES, NOUS EN APPELONS À VOUS TOUS.

Apportez vos dons, vos secours, votre aide au COMPTE DE SECOURS AUX FEMMES ET AUX ENFANTS CHINOIS.

Par ses soins, vous apporterez votre part à l'oeuvre philanthropique qu'entreprennent en Chine des gens de bonne volonté, sans distinction de drapeau, de confession, se dévouent à L'HUMANITÉ.

CÁC BÀ... CÁC CÔ...

Muốn có bộ y phục hợp thời và đẹp. Muốn khỏi bức mình về nỗi áo may hỏng phí tiền mua vải. Xin mời lại

HIỆU MAY Y-PHỤC PHỤ NỮ TÂN THỜI

Có rất nhiều mẫu áo năm 1939 của họa sĩ NG. CÁT TƯỜNG



Có nhiều thợ may đảm chuyên môn may áo MANTEAU

16, RUE LÊ LỢI

LEMUR

HANOI — TONKIN

CÓ NHÀ CHO THUÊ

CÁC ÔNG chủ có nhà cho thuê hẳn là bằng lòng :
Bằng lòng trước ông hội viên của Đại hội nghị kinh tế đã bằng hai bác bán dự án của ông Phan Thanh đời trị tội những chủ nhà tăng tiền thuê trái phép.

Thật vậy, độ rầy tự nhiên các chủ nhà đua nhau tăng tiền nhà, tuy họ biết rằng làm như vậy là trái với đạo chí dự Laval. Họ không những tăng tiền thuê lên như cũ, mà lại còn tăng hơn lên nhiều nữa, gấp rưỡi, gấp hai là thường. Ông Trần bá Vinh, ông Trương công Thuận ở ngay đại hội nghị, đã chứng thực cho sự tăng trái luật ấy, và chính ngay ông Trương văn Bền, tuy là một nhà điền-chủ, cũng tỏ ý điều đồng tình với ông Phan-Thanh. Ông chánh nha Tư pháp Đông dương cũng nói rằng chính ông đã nhận được nhiều đơn kiện chủ nhà về việc tăng trái phép ấy.

Tuy vậy, chỉ có 12 ông nghị chuẩn y, còn số đông, 30 ông giàu sự nhất định bác. Các ông không nói rõ vì lẽ gì, nhưng ai nấy cũng thừa hiểu rằng không phải vì tất cả các nhà giàu có nhà cho thuê của



các ông. Các ông đã thành thực bênh vực cho túi bạc của các ông : đó là một lẽ thông thường quá. Và đủ để cho ta hiểu rằng bất cứ trong một hội nghị nào, nhà lý tài béo ú khó lòng mà nghĩ đến dân nghèo ốm đói được.

Nhưng về việc tăng tiền cho thuê trái phép này, các ông không có thể nói chỗ vào được. Đó là việc của chính phủ, việc của các ông biện lý Chỉ dụ Laval chưa bãi, thì mặc dầu các ông hội viên Đại hội nghị có không bằng lòng, bốn phần của các ông biện lý vẫn còn là thừa những chủ nhà lại chính là một ông hội viên của Đại hội nghị, và bốn phần của các ông Chánh án là phạt tội họ.

ĐẤU GIÁ

MỘT tờ báo Mỹ đăng một tin ngộ nghĩnh xảy ra ở bên nước Hi-lạp, nhưng có duyên với phụ nữ Việt-nam.

Nguyên có ba cậu con trai người Anh, con nhà giàu, sang chơi xứ Macédonie, gặp phiên chợ ở tỉnh Ostruga, đã bỏ tiền ra mua lấy ba cô vợ và tức khắc đem về nước.

Các ngài ăn cơm Tây

NÊN BẾN :

Café Joseph

41, Av. Gl. Bichol — Hanoi
số Cửa Đông gần cầu)

BƠI NAY XUẤT BÁN

Hanoi làm than

của Trọng Lang		0p.55
TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA	của Hoàng Đạo	0.35
BÌ VỎ	của Nguyễn Hồng	0.55
GIA ĐÌNH	của Khải Hưng	0.60
GIÓ ĐẦU MÙA	của Thạch Lam	0.35
NỔI LÒNG	của Nguyễn khắc Mẫn	0.40
NỬA CHỪNG XUÂN (ngành thứ 15)	của Khải-Hưng	0.60

Sáp có bán

ĐỢI CHỜ của Khải-Hưng

Bang in :

THOÁT LY

của Khải-Hưng

NGU'OI' va VIEC

Phiên chợ ấy là phiên đấu giá các cô con gái chưa chồng. Ba cậu người Anh đến nơi khiến cho giá các cô tăng lên một cách bất ngờ, và cô đẹp nhất, có cái tên mỹ miều Miliza Radosavjevich, rút cục về tay một cậu với cái giá cao 15.000 quan. Thật là đáng giá ngàn... rưỡi bạc.

Cái tin này đến nước ta hẳn là khiến ta cười nước Hi-lạp mới vấn mình gần bằng ta và khiến các cô tân tiến đa bằng hai bàn đến phụ nữ giải phóng hồi trước có Hoàng thị Nga, các cô ở sân quần phụ nữ, có Nguyễn thị Kiêm... nổi giận.

Nhưng các cô ấy đâu cả rồi ? Đã lâu lắm không thấy tiếng oanh thỏ thế nữa. Có lẽ... có lẽ các cô ấy sang bên Hi-lạp hết cả.

HỨA HẸN

Hôm được bàn làm viện trưởng Viện dân biểu Bắc-kỳ, ông Phạm lệ Bông, tư là Kim Khánh, sung chức Hậu bổ kinh lược nha Pháo thủ trưởng kiêm Xứ sở thập phẩm văn giai, có hàng hai tuyên bố rằng ông và các đồng chí của ông có chân trọng cơ quan tối yếu của Viện sẽ không thêm giữ số lương hàng tháng của chính phủ, mà sẽ đem số lương đó cúng các hội thiện. Với lời hứa hẹn ấy, ông muốn tỏ cho quốc dân biết rằng ông tranh chức viện trưởng, không phải là để tìm cái danh vọng hào huyền, nữa cái mũ cánh chuồn, hay một chiếc hốt gậy gì, mà là để đem hết tâm lực ra làm việc cho dân, cho nước, cho xứ sở.

Nay vài tháng đã qua, người ta đã quên những tiếng vỗ tay trong viện thần thưởng hành vi của họ Phạm. Song ta đừng ngờ can cho ông Kim Khánh, chắc ông ấy vẫn canh cánh bên lòng, nhưng ông còn chờ dịp để đổi pháo cho kèn... kêu đến tận đất Huế xa xôi, cho bỏ công lặn lội thân cô.

VỀ SINH CHUNG

ONG đồng trưởng bộ thuộc địa Mandel vừa đây có gửi đi các

thuộc địa một tờ chu tri về ảnh hưởng của nhà trường đối với sức khỏe vệ sinh của thuộc dân.

Các vị thủ hiến thuộc địa cần phải hết sức hành động làm sao cho các trường công có ảnh hưởng tốt đẹp đến công cuộc vệ sinh chung. Muốn vậy, cần phải theo những phương châm như sau này :

Một là làm trường học có liên lạc mật thiết với các sở y tế.

Hai là đem vệ sinh dạy bảo ở mỗi trường, và có thể dùng tiếng bản xứ để quang thông những điều cần thiết về sự vệ sinh.

Ba là phải lấy gương nhà trường để gây nên những tập quán mới hợp với vệ sinh. Nhà trường phải là một cái nhà mẫu về phương diện ấy.

Bốn là khuếch trương ảnh hưởng



của nhà trường, như mở vườn, lập nhà trọ học, tập thể thao, văn vận ..

Năm là dạy các cô con gái cách nuôi con, cách trồng nom nhà cửa.

Sáu là bắt buộc các thầy giáo biết ít nhiều về vệ sinh, có thể làm gương cho người khác được.

Bấy nhiêu điều cần có, mà ở Đông Dương hiện cũng đã có. Nhưng tiếc rằng ảnh hưởng của nhà trường không lấy gì làm to tát cho lắm. Nguyên nhân là việc nhà nước bực đãi các vị giáo viên, bất họ thuộc hạ một trăm thứ người kể cả các ông quan nữa. Muốn cho nhà trường có ảnh hưởng tốt, các giáo viên cần được trọng đãi, cần được độc lập, vì có vậy họ mới có thể lực đối với dân quê, và gương của họ mới được nhiều người soi đến.

TUẦN PHÒNG

VIỆC tuần phòng ở thôn quê là một việc quan trọng. Vì dân quê có được yên ổn làm ăn, họ mới có thể tiến bộ được. Đó là một điều rất dễ hiểu mà Ngày Nay đã có lần bàn tới.

Chính phủ bây giờ đã hiểu. Và đang tìm cách để trừ những họa cướp hoành hành khắp nơi. Tiếng



trống ngũ liên, những đêm tối tăm, đã vang động đến tai ông thống sứ Châtel và ông đã làm một tờ thông tư hỏi ý kiến các vị chủ tịch về việc sửa đổi cách tuần phòng.

Có người bảo nên lập nghĩa binh ở các làng, và ý chánh phủ cũng muốn thế. Nhưng nghĩa binh mà chỉ có giáo mác với gậy cùn, thì cũng đến cung chạy dài trước mặt cướp, và lại sinh ra một vấn đề khó giải : vấn đề lương của nghĩa binh. Vì nếu không có lương, thì ai chịu đi làm công không chờ thiên hạ.

Chúng tôi tưởng nên lập ở mỗi tỉnh một đội cảnh binh chuyên về việc đề phòng trộm cướp, có đủ khí giới và có thể mau lẹ đi lại trong hạt về tuần phòng. Còn nghĩa binh, thì nên trả lương, và nên cho họ có thể liên lạc nhanh chóng với đội cảnh binh kia. Có vậy, may ra mới dần dần rút tiếng trống ngũ liên ở thôn quê.

Hoàng Đạo

CHÀ CÁ — GIÚNG CÁ — GỎI CÁ

ANH VU

37, PHỐ HÀNG DẦU (Rue du Lac) — 37
(Hiệu Sơn Dương cũ, số cửa đền Ngọc Sơn)

NGÀY 1^{er} NOVEMBRE ĐÃ KHAI TRƯƠNG

Ngày nào cũng có chả cá.

Thứ bảy, chủ nhật và những ngày nghỉ lễ có giàng, gỏi cá và bún thang.

Ngon và rất sạch sẽ

Già cũng như già các hàng khác



— Bác có việc gì buồn mà bác lại đeo hàng ở mũ thế hở ?



— Không bác ạ, có gì đâu, tại cái mũ của tôi nó rách mất một miếng hóa tôi phải làm thế đấy



Đi xem tranh của Hồng-Nam

Bức tranh tôi được ngắm đầu tiên là bức tranh hoạt động nhất : ông Nguyễn Phan Chánh.

Sau năm, sáu năm, nay tôi thấy bức tranh ấy không cở hơn tui vẫn cũ. Vẫn bộ y phục màu nâu hồng. Vẫn vẻ mặt hiền lành và ngậy thơ nữa, ngậy thơ như những nhân vật trong các bức tranh lụa tương bày. Vẫn cái giọng nói không một chút mỹ thuật, và vẫn cách trả lời ra ngoài câu hỏi, hầu như trong khi người ta hỏi-họa sĩ đương lơ đãng nghĩ đến bọn nhà quê làm kiểu mẫu cho mình.

Con người hiền lành ấy là một họa sĩ có đại tài !
Hầu như !

Họa sĩ đưa tôi đi xem tranh, và giảng nghĩa cho tôi nghe không phải về mỹ thuật nhưng về... về lối sử các kiểu mẫu của ông.

Cây đào này (Bức Hải Đảo) mọc ở công nhà tôi. Sai quả lắm, tôi cấm người nhà, không ai được bẻ, trước khi tôi họa xong bức tranh.

Tôi đáp :
— Thế mà lúc vẽ, họa sĩ không chấy nước miếng, thì cũng tài, tài thực !

— Cảm ơn ông.
— Câu này họa sĩ dùng để trả lời hầu hết các lời khen, khen đùa hay khen thực cũng vậy : « Cảm ơn ông », hay « cảm ơn ngài ».

Những lời giảng nghĩa của họa sĩ về bức tranh « Bò » càng thú vị lắm :

— Bò nó không được như người mà bảo làm thế nào được thế ấy. Vì thế tôi mất nhiều công phu quá mới vẽ nổi một con bò nghẹo cổ.

Tôi bàn :
— Sao họa sĩ không đóng cọc mà buộc nghẹo cổ nó lại ?

— Cảm ơn ông.
— Rồi vẽ xong tiện thể ngã ra chén

Lần này họa sĩ không cảm ơn, chừng biết rằng tôi nói đùa.

Vẫn còn giảng nghĩa. Họa sĩ Hồng Nam nguyên trước làm giáo học dạy khoa cách trí (Leçon de choses).

— Cái cầu tre này ở vùng tôi.
— Tại cái gì trong các họa phẩm của ông chả ở vùng ông.

— Cảm ơn ông. Những người đi trên cầu là một bọn bắt cua.

— Phải, tôi trông rõ những cái giỏ.

— Tôi thuê họ đi qua đi lại trên cầu có tôi ba bốn chục lần.

Tôi mỉm cười :

— Được cái bọn họ cũng đẹp, nên cái cầu có khi cao cũng không đáng phàn nàn cho họa sĩ.

— Cảm ơn ông

— Cảnh này ở vùng tôi.

— Dạ, tôi biết.

— Cảm ơn ông

Nói chuyện với họa sĩ thú quá tuy không thú bằng xem tranh của họa sĩ (Nhưng về bình phẩm mỹ thuật xin nhường Nhất-linh, tôi chỉ bình phẩm những cái không mỹ-thuật mà thôi).

Đến lượt tôi giảng nghĩa :

— Đây chừng là bức tranh « ngoại tình » Vừa nói tôi vừa trở bức họa hai con chim bồ câu. Họa sĩ đỏ mặt :

— Có đâu ngoại tình. Tình phụ phụ chứ !

Tôi hỏi :
— Sao lại một con trắng một con nâu ?

— Cảm ơn ông. Cái đó không hề gì.

Tôi nghĩ thầm :

— Phải, có hề gì ?

Lúc đó một người đàn bà Pháp vào phòng đến bắt tay họa sĩ. Họa sĩ buồn rầu từ biệt tôi để đưa bà quý khách đi xem tranh. Chừng bà này là một bà giáo dạy vẽ, vì thấy chỉ bảo họa sĩ từng li từng tí. Còn họa sĩ thì luôn miệng cảm ơn : « merci madame. »

Tôi đành đi xem một mình và tự giảng nghĩa lấy vậ. Giảng nghĩa lếu, giảng nghĩa láo, thế mà cũng hiểu được hết những cái thần tình trong hầu hết các bức tranh lụa của họa sĩ

Chẳng hạn tôi nhận thấy bức tranh thiếu nữ tựa cây đào đẹp nhất vì giá cao nhất (trăm bạc.) Kế đến bức « Thủy triều xuống » giá tám chục.

Tôi lại nhận thấy rằng những người mua hai bức tranh ấy chơi sành lắm.

Ở nước ta nếu có nhiều nhà sành mỹ-thuật như hai ông ấy thì nền mỹ-thuật ở đây sẽ được nhờ lắm vậy. Vì các họa sĩ có bán được tranh thì nhiều người mình mới dám ham mỹ-thuật, nếu không, lấy tên đầu mua sơn mà vẽ, dù chỉ thích vẽ ?

Nhị-Linh

KỶ YÊU ÁNH SÁNG



Kết quả buổi Cirque ngày 22 Octobre 1938 của đoàn Ánh Sáng

(do gánh Cirque Việt-Nam diễn)

Số thu 675p.81

Tiền bán vé Troisième 471p.60

Première 121p.20

Fauteuil 83p.00

Cộng là 675p.80

Số chi 357p.01

Trả rạp Cirque 280p.00

Trả hội Bắc-kỳ An công 19p.00

Tiền thuê đội xếp ghế

trật tự 4p.80

Tiền in vé và giấy quảng cáo

20p.25

Quả biếu Đoàn Ca Vũ 7p.00

Hoa tặng cô Madeleine

Đám 2p.00

Affiches, nửa, vải, công

thợ và lật vật 21p.96

Cộng là 357p.01

Còn lại : 675p.80 - 357p.01 = 318p.79

Đoàn Ánh sáng xin có lời trân trọng cảm ơn ông chủ gánh xiếc Việt-Nam đã tính rút cho Đoàn 76p.90 về số tiền vé của các người đến xem những tối sau.

Kết quả buổi chiếu bóng ngày 19 Octobre 1938 của đoàn A.S.

(Carmen Blonde)

Số thu 316p.00

Tiền bán vé 305p.00

Tiền quảng cáo (cours

Hoàng tích Thương) 6p.00

(Đời Nay) 5p.00

Cộng là 316p.00

Số chi 134p.95

Trả rạp Majestic 90p.00

Thuê người nghèo 10p.00

Thuê ô-tô đến ban âm

nhạc P đấng Hinh 5p.00

In vé và chương trình 12p.00

20 affiches và tem dán 8p.40

Tiền thuê dán affiches

ngoài phố 1p.92

Linh tinh 7p.63

Cộng là 134p.95

Còn lại : 316p.00 - 134p.95 = 181p.05

Đoàn Ánh Sáng lại cáo

« La robe (création MARIE) la plus moderne mais qui garde néanmoins son style » (Vấn áo MARIE tạo thời nhất nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp riêng của y phục Việt-Nam), đó là lời khen của tờ VU, tuần báo to nhất bên Pháp trong bài bình phẩm y phục phụ nữ Việt-Nam (VU ngày 4-5-38 có trưng bày ở hiệu MARIE).

MARIE đã được bội tình bạc về thi áo đẹp ở Hội Chợ và chợ phiên Hanoi, Haiphong, Huế, Hadong.

Váy MARIE là hiệu may có tư nhiệm của các Đái, các Cô :

Canh nhà thờ lớn **MARIE** 4, Mission - Hanoi

Manteau — Cape — Áo rét

Clinique

du Docteur

Vũ ngọc Huỳnh

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

72, 74, 76, RUE AMIRAL SÉNÈS

NHÀ THƯƠNG SAU NHÀ RƯỢU

Đỡ dễ và chữa các

bệnh đàn bà, trẻ con

GIẤY NÓI SỐ 622

CON DƯỜNG QUÊ

TRUYỆN NGÂN của NHẬT-LINH

DUY chớp luôn mấy cái cho đỡ cay mắt rồi ruỗi thẳng hai chân và hai tay, yên lặng nhón lên mái nhà. Chàng muốn được nằm yên như thế mãi, muốn người tè liệt hẳn đi, muốn cá óc cũng tè liệt để khỏi nghĩ ngợi nữa.

Chàng thấy Lan xoay người nằm sát vào người chàng. Tóc Lan chạm vào má làm chàng thấy hơi ngứa nhưng chàng không muốn cất tay gạt tóc ra. Một mùi nước hoa rẻ tiền xông lên và như đượm lấy hơi nóng trong chân. Đem qua trong lúc vui vẻ và mê man về xác thịt, mùi nước hoa rẻ tiền ấy đã cho chàng một cái thú hơi là lạ. Lần đầu chàng nằm với một cô đào quê, trong một cái nhà bẽ : căn buồng nhỏ nhẵn với bức màn the dày và thấp phủ xuống chiếc chiếu cạp hoa mới đã cho chàng được hưởng một cái thú khác hẳn những cái thú sang trọng vẫn hưởng xưa nay. Nhưng trong buổi sáng lạnh và tinh khiết, mùi nước hoa quá nồng nặc và âm ấm khiến chàng ghé tởm ; cô đào quê béo mồm mím đối với chàng thành thô tục và chàng có cái cảm tưởng rằng quần áo và da thịt chàng bị dơ bẩn vì hơi nóng của người cô đào truyền sang thấm vào người chàng.

Hai bàn chân chàng thò ra ngoài chân và lạnh buốt vì cơn gió lọt qua khe liếp, nhưng chàng vẫn để yên không kéo chân vào. Tiếng người gọi nhau vang trên sông ; một chiếc thuyền chài đi qua ngoài xa làm nước sông sóng lên kêu róc rách trong các khe nứt dưới sàn nhà. Duy thốt nhiên thấy lòng mình như lắng xuống ; chàng vừa sợ nhớ đến những ngày đã lâu lắm, từ ngày còn trẻ dại ở nơi quê nhà, những ngày đã êm đềm chòi qua trong sáng cạnh con sông Luống nhỏ bé và thân yêu. Có một lần cậu bé Duy đứng ở ngoài sân đương khóc nhìn qua lũy tre, mãi ngấm làn hơi trắng trắng lan trên mặt nước rồi người dần và quên khóc. Đến khi cậu sợ nhớ ra định khóc tiếp nhưng nước mắt đã khô rồi ; cậu cố mãi cũng không thể khóc được nữa, và cứ lấy làm tiếc và ân hận mãi.

Nhớ lại Duy mỉm cười. Sau mấy năm trời say đắm trong các thú vui trụy lạc, Duy đã nhiều



lần muốn rút bỏ, nhưng mỗi lần có cái ý định đó thì chàng lại chú ý đầu vào đám vui chơi nhiều hơn lên, mong sao chơi cho thật chán đi để lấy can đảm thôi hẳn. Chàng cũng như đứa bé đã nguôi tức rồi còn cố khóc cho chán chương để khỏi ân hận tiếc về sau. Nhưng đã mấy lần muốn xa lánh mà không được ; chàng chưa thấy chán hẳn và cũng chưa thấy vì lẽ gì chàng lại tự nhiên phải bỏ cái đời vui thú đã quen sống bao năm. Chàng vẫn sống được như thế thì chàng hãy cứ sống như thế, có sao đâu.

Duy lúc nào cũng như ân hận điều gì ; lúc nào chàng cũng sợ những ngày sắp đến, tuy ngày sắp đến chàng biết trước rằng cũng chỉ đem lại cho chàng toàn những cái vui thú cả, cũng như từ trước đến giờ. Chàng mang máng không muốn sống như thế

này nữa, nhưng chàng không biết sống khác là sống thế nào và sống khác đi để làm gì.

Muốn thôi nghĩ, Duy ngơ ngồm dậy, lấy tay đập mạnh vào vai Lan rồi vừa ngáp vừa nói :

— Sáng rồi dậy thôi.

Chàng ra buồng ngoài đánh thức hai người bạn dậy bảo :

— Hai chúng mày cứ ở Việt-tri này mà chơi, đợi tao về áp thăm nhà rồi mai cùng xuôi.

Kính đáp :

— Mày về quê một mình, không cho bọn này đi bán với à ?

— Người mệt nhoài thế này còn bán biếc gì. Hai tiên sinh cứ ngủ kỹ đi.

Tay mệt nhưng Duy cũng cho ô tô phóng hết sức nhanh. Chàng bóp còi luôn tay và thấy người con gái nào trông đáng đảng sau hơi đẹp là lượn xe sát hẳn

vào. Chàng nhớ đến những cô con gái nhà quê xinh đẹp ở ấp của nhà chàng và vẻ mặt thơ ngây đầy thèm muốn của họ khi nhìn chàng. Duy ngấm nghĩ :

— Độ này gặt lúa, chắc đông đủ các ả.

Tự nhiên Duy thấy hơi hộp thềm muốn : chàng nhớ đến đào Lan và so sánh Lan với những cô gái quê trong sạch.

Một chiếc ô tô đi ngược lại ; Duy đập « ga » cho xe phóng thật nhanh và lái sát hẳn vào xe kia. Nghe tiếng xe vụt qua, Duy khoái trí, quay đầu nhìn lại.

Yên lặng một lúc lâu, bỗng Duy lẩm bẩm :

— Có nên không ?

Chàng dăm dăm nét mặt và lấy làm lạ về câu tự hỏi về việc mấy cô gái quê, không định mà thốt nhiên buột ra, như một lời ăn năn vẫn ngấm ngấm trong khi chàng đã mãi tránh xe, và đã tưởng là không nghĩ đến nữa. Chàng thấy khó chịu và tự nhủ :

— Không nên thế.

Nhưng thực ra chàng vẫn nghĩ : « Có hại gì đến ai đâu » và chàng thấy lòng chàng rung động hơi hộp như sắp được hưởng một cái thú mới mẻ.

Bối rối, chàng vội kết thúc bằng một ý nghĩ hối hận để tự tha thứ :

— Bao giờ cho thoát được. Mình chỉ là một người yếu ớt như mọi người.

Duy quặt xe về phía tay trái

PHIUC LO'II

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG



Articles de Nouveautés
Chapellerie, Bonneterie
Maroquinerie, Lunetterie
Parfumerie et Beauté
Cravates, Ceintures



đề đi vào con đường về ấp. Đường nhỏ, Duy hãm xe, đi rất thong thả. Chàng bỏ mũ đề cho gió thổi mát tóc và mát hai bên thái dương. Trước mặt Duy, giữa đám ruộng lúa xanh còn ngậm màu, những thửa ruộng lúa vàng, lúa gi chín sớm, màu vàng tươi, sáng hẳn lên, trông như những mảng ánh nắng.

Hai bên đường những bông lúa nặng hạt ngã rạp xuống đám cỏ may hồng. Tiếng những bông lúa chạm vào xe nghe rào rào và những con châu chấu bay cả vào trong xe đậu trên mũ, trên áo Duy. Những con châu chấu đều một loạt màu vàng như màu lúa và trông tưởng chừng như chúng nó cũng vừa mới chín theo lúa.

Xe đương đi bỗng tắc nước «sáng». Duy gạt lên một tiếng, hãm xe lại rồi xuống lấy kim cùi loay hoay tháo ốc. Trời nắng to hẳn lên, Duy thấy bóng mình in rõ trên đường cát trắng. Một cơn gió heo may đưa qua thoảng mùi lúa chín thơm như cốm.

Bỗng Duy ngừng tay, yên lặng

như đợi chờ một sự gì chàng chưa biết rõ, nhưng đoán là rất quan trọng. Bên người Duy, những bông thóc dáng cong cong gió đưa đây lắc lư rất thong thả; những ngọn lá nhọn đâm vút lên cao, màu vàng tươi và trong như hồ phách; qua khe lá đan nhau, ánh nắng đọng ở dưới gốc lúa còn ướt nước chiều lên sáng chói. Ngoài xa nữa, lúa chín hằng rghio hằng vạn bông đều đều rung động vui vẻ đón lấy sức ấm của mặt trời, đón lấy ánh sáng ở trên cao tỏa xuống như bụi vàng.

Ánh sáng, lúa chín, gió lạnh và thơm... Duy vẫn cúi lưng tay trống vào tai xe; chàng nín thở, không dám động dậy. Chàng vừa thoảng thấy biết bao nhiều sự vui, cả một cảnh đời sáng đẹp mà bấy lâu chàng chỉ được đi bên cạnh, gần mà vẫn xa như không bao giờ tới được. Duy lại nhớ đến những ngày trong trắng của đời thơ ấu và ánh sáng với màu lúa vàng kia chàng cho là biểu hiệu của những nỗi vui xưa vẫn còn ở đây đợi chàng và lấp lánh như gọi chàng.

Chỉ một lúc tình cờ cúi xuống chữa xe, chàng lại trở về với những nỗi vui cũ. Cảnh đời mà

chàng mong ước mãi đề thay vào cảnh đời buồn nản, truy lạc hiện giờ, chàng vừa mới tìm thấy, mà tìm thấy ngay trong một lúc bất ngờ, không định tìm kiếm.

Duy say sưa như người đột ngột nhận được một tin mừng, bay trông thấy một người yêu xa cách. Chàng lấy làm lạ rằng lại tìm được thấy ngay trong có một lúc như thế, nhưng chàng có ngờ đâu rằng cái mà chàng vừa mới thấy, chàng vẫn tìm kiếm đã từ lâu lắm rồi. Cả đời chàng đổi khác ngay từ lúc ấy. Mừng quá, Duy chưa dám tin hẳn, chàng lưỡng lự tự bảo: — Có thật hay không?

Nhưng có một điều thật là lòng Duy đã đổi khác trước. Duy đã vùng dấy được sau một hồi quần quai rất đau khổ: Không phải là một đời mới đợi chàng mà chính là một người mới đã thay vào người chàng.

Duy ngừng lên, ngựa mặt đón lấy gió và ánh sáng. Chàng tự kieu nhìn ra chung quanh đồng rộng, nhưng vẫn phấp phỏng lo sợ rằng mình vừa tự lừa dối mình.

Về phía tây, ngọn núi Tân-Viên hùng tráng in lên trên nền trời xanh nhạt. Từ hồi còn bé, ngồi ở nhà nhìn ra ngọn núi, Duy đã nhận thấy hình núi giống hình con đạ bằng, cúi đầu xuống gờ cao hai cánh như chực cất mình bay nhưng không bao giờ bay lên được. **Nhất Linh**

THƠ ĐƯỜNG

Ký Vi Chi

Giang châu vọng Thông châu,
Thiên nhai giữ địa mạt.
Hữu sơn, vạn trượng cao;
Hữu giang, thiên lý khoát.
Giản chí dĩ vân vu,
Phi điều bất khả việt.
Thùng tri thiên cổ kiềm,
Vị ngã nhị nhân thiêt.
Thông châu quân sa đảo,
Uất uất sầu như kết.
Giang châu ngã phương khứ,
Thiếu thiếu hành vị yết.
Đạo lộ nhật quai cách,
Ám lín nhật đoạn tuyệt.
Nhân phong dục ký ngữ,
Địa viễn, thanh bất triệt.
Sinh, dương phục tương phùng,
Tử, dương tằng thử biệt.

BẠCH CỬ DỊ

Gửi cho Vi Chi (1)

THƠ DỊCH

Châu Giang mà ngóng Châu Thông(2)
Chân trời cuối đất mệnh mong thấy
nào?

Núi đầu, muôn trượng kia cao;
Sông đầu, nghìn dặm rộng sao rộng
mà?

Mây che mù tủa bao la,
Chim bay cũng chẳng vượt qua khó
tâm.

Hôm xưa còn đó nghìn năm,
Ai hay trời để chơi khoát đôi người.
Châu Thông, bác mới đến nơi,
Mối sầu như thắt, ngậm ngùi chiết
thần.

Châu Giang, tôi mới đi đần,
Nẻo đi xa lắc, chưa phân đã ngại.
Quau hà ngày một chia khơi,
Tăm hơi ngày bằng tám hơi một ngày.
Gó đưa muốn gửi câu này,
Tiếng không suốt đến vì mây đất xa.
Sông, còn gặp gỡ đôi ta,
Vị chàng chết mất, thôi là biệt nhau.

TÂN HÀ

(1) Vi Chi là tên chữ của Nguyễn Trãi, là bạn của tác giả.

(2) Châu Giang là đất tỉnh Giang-Tây và phủ Vũ-xương cũ ở Hồ-bắc nay. — Châu Thông là đất huyện Đại thuộc tỉnh Tứ-xuyen nay.

MAI-ĐÊ

26, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG — HANOI

MỜI VỀ:

Nhiều hàng LEN và TƠ
LỰA TỐT, ĐẸP, ĐỦ
KIỀU MỚI, ĐỦ CÁC MÀU
GIÁ HẠ KHÔNG ĐAU BẮNG

Mùa thu đã tới, nóng
anh bất thường, gió lạnh
thổi qua, đàn ông, đàn bà,
trẻ con, người nhón hay bị
phát sốt rức đầu rai lấy
lâm khó chịu.

Các người nên mau mau
đứng thuốc của hiệu
KHANG - KIẾN THUỐC
Nhiệt - Tán chỉ trong 5
phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn.
Quý ngài nên mau thuốc
Thôi-Nhiệt-Tán của hiệu
Khang-Kiến để sẵn trong mình để
trái nắng giờ giời sẽ khỏi.

Tán này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là 0p.10





PHÒNG THỦ

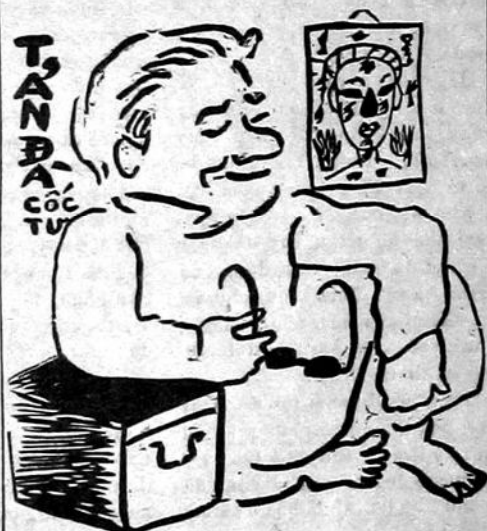
Tình hình thế giới gay go,
Chiến tranh thiên hạ phòng lo mọi bề.
Có ông công sứ tỉnh kia
Một hôm hiểu dụ dân quê một làng.
Trong đình rợp bóng tán tán,
Lọng, cờ, hương án nghênh ngang, linh đình
Các bộ, áo thụng thùng thình,
Cung quan sớ tại áo xanh, bài ngà,
Lắng nghe quan sứ tỉnh nhà
Hỏi ban dân sự, đó là dân tình.
Hỏi rằng: « Nếu nạn lửa binh
Chẳng may bỗng bất tỉnh linh xảy ra.
Có cường quốc nọ phương xa
Kéo binh xâm chiếm sơn hà Đông Dương,
Trong khi biến động phi thường,
Liệu dân tự vệ có phương pháp gì? »
Chợt nghe câu hỏi bất kỳ,
Các bộ ngỡ ngàng đứng ý nhìn nhau.
Một bộ ngẫm nghĩ hồi lâu,
Lò dò, khúm núm, cúi đầu, bước ra.

Thưa rằng: « Nếu gặp can qua,
Chúng tôi bỏ phận quê mùa ngu si.
Việc binh chẳng biết tí gì
Súng thì không có, gươm thì cũng không!
Thường khi bị cướp hành hung
Cũng không chống nổi, còn hồng đánh ai?
Các quan nếu đề người ngoài
Bem binh cướp nước, dân tôi chỉ đánh
Dùng phương pháp rất hòa bình,
Là: ra, mặc áo thụng xanh, vái dài...
Vái như nay vái các ngài,
Chữ còn biết tính nước bài nào hơn! »
Quan sớ tại nghe hoảng hồn,
Vội vàng lạy lạy mừng luôn kỳ hào:
« Thăng này ăn nói hay sao!
Hân là ba chén rượu vào đã say! »
Nhưng ông công sứ xua tay,
Rằng: « Không, chính bản nói ngay, thực
tình! »
Tú Mỡ

TÀN ĐÀ CỐC TỬ

Nghe đồn bác Hiếu Tàn-Đa
Mở hàng lý số tỉnh Hà nay mai.
Chữg lác thõy lỏm ngỏi « lỏc cỏc »
Chỉ chuyẻn món nỏi rỏc ỏn tiẻn.
Tản hươu, tán vượn huyền thiên,
Nói thánh nói tướng như tiên, như thần.
Nghề bẻ mẻp kiẻm ỏn cũg đẻ
Chẳng khỏ như bạc nghệ làm vờn.
Lao lám trí, tồn tinh thần,
Nhà thơ vủ ỏc tìm vờn, gỏt câu.
Lám lúc bi, gan rầu, ruột thỏi,
Thức thỏu đẻm, mỏi mắt, phỏ rỏu.
Nhọc nhản, ai biẻt công đỏu,
Đẻ cho thiên hạ giẻi sỏu, mua vui.
Nghề thơ chẳng đủ nuôi thi sĩ,
Nẻn bẻn tỏi phải nghi đườg xỏy.
Nhà nhỏ chữ lỏt vờn hay
Thời khoa lý số hản tay cũg tài.
Vả xỏa đả dủi mỏi kinh dịch,
Báo An-Nam chú thích tình tướng.
Ngày nay đoản viẻc Âm-Dương
Hản khỏng bỏ phươg như phườg ba hoa.
Nỏo! Hỏy đẻn Tản Đả Cỏc Tử
Quẻ Cản, Khỏn hỏi thờ xem sỏo.
Xem tài thầy thấp hay cao,
Mười câu hỏa cỏ câu nỏo sai chẳg?
Dủ thầy cỏ tán trỏng, tán cuỏi,
Nghe nhà thơ lỏi nỏi vờn hoa,
Nhất khi rượu đả khẻ khẻ,
Tản đỏu ra đả, đẻm đả, cỏ đuyẻn
Thời khách bỏ đờng tiẻn đật quẻ
Cũg vui tai và sẽ vờn lỏng.
Nhưng xin thầy chờ nỏi ngỏng!

Tú Mỡ



ALBO

Thuốc giặt tơ, lụa, len, vải

Những quần áo bằng tơ lụa, vải vì dùng lâu mà ố vàng,
Áo len trắng cũ vàng, Áo màu dây bẩn
giặt bằng thuốc ALBO thì sạch hết các
vết bẩn, trắng bóng, tươi màu như mới
Mỗi liều thuốc dùng giặt được từ 3 đến 6 cái quần
áo, cách pha rất dễ, không làm hư hỏng quần áo.
Giá tiền: 0p.80 một liều

Có bán tại: Pharmacie NGUYỄN BÌNH HOÀNG
12 phố Đông-Khánh (khỏi nhà Cinema Majestic - Hanoi)

Docteur ĐẶNG VŨ HỖ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ

Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh
Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 7
Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh
16 & 18 Rue Richaud — Hanoi
(đầu phố Hôi-vũ)
Té 242

ÔNG NG. PHAN CHÁNH NĂM 1933

và

ÔNG NG. PHAN CHÁNH NĂM 1938



Hai lối vẽ nhưng vẫn một họa sĩ có biệt tài

Từ ngày tốt nghiệp ở trường ra, ông Nguyễn Phan Chánh đã nổi tiếng về lối vẽ lụa; ông đã tìm ra một lối vẽ riêng, không dùng bóng như tây cũng không dùng nét như Tàu. Tranh ông toàn màu khác nhau, màu nọ đặt cạnh màu kia, rất hòa hợp, đậm nhạt ăn nhau, làm cho ta trông rất đẹp mắt rất vui mắt. Tranh ông đã được dư luận bên Pháp hồi đó rất chú ý, và báo *Illustration* về dịp lễ Noel đã có đăng một vài bức của ông; thật là một danh dự cho nền mỹ thuật mới phôi thai của Việt-Nam, cho cụ Tardieu cố đốc học trường Mỹ-thuật, người đã có công đào luyện ông Chánh và bao nhiêu họa sĩ có tài khác, và đó thực là một sự vẽ vang cho ông Chánh.

Lối vẽ ấy rất hợp với ông Chánh và chỉ riêng hợp với ông; nhưng lối ấy nguy hiểm vì dễ thành ra cứng đờ, khô khan; các tranh hao hao giống nhau, không linh động nên nhìn nhiều đâm chán. Chính ông Nguyễn Phan Chánh cũng đã nhận thấy điều ấy, và có lẽ đó là một lẽ đã xui giục ông đổi lối vẽ.

Ông Chánh năm 1938 đã vẽ theo một lối khác hay nói cho đúng, ông không cố chấp theo nguyên lối cũ nữa. Tranh ông đã có vẻ hoạt động hơn; ngoài cái đẹp im lặng của các màu hòa hợp, đậm nhạt ăn nhau, ông đã để ý đến các dáng dấp linh động của người và vật, đến sự rung chuyển âm thầm của các màu. Những tranh vốn sẵn đẹp về hình sắc nay lại thêm có hồn.

Muốn tới được trình độ ngày nay, ông Chánh đã phải qua một thời kỳ tìm và thử khá lâu, rất nguy cho ông. Chúng tôi cũng đã lo cho nhà họa sĩ đã bỏ lối cũ mà

lối mới chưa được thuần; nhưng dấu sao chúng tôi vẫn tin rằng tài ông không thể lu mờ hẳn được. Quả nhiên ông đã qua được cái thời kỳ khó khăn ấy; ngày nay, ông có thể cứ vững vàng tiến và thiên tài ông từ nay sẽ tự do nảy nở trong một phạm vi rộng rãi hơn.

Trước kia khi bình phẩm tranh ấy, tôi đã có viết: « Tranh ông có một vẻ lạ lùng, có một thi vị riêng vừa ngây thơ vừa đĩnh ngộ, trông « hay hay » nhưng không thể tả rõ cái « hay hay » ấy ra làm sao ».

Tập lâu, nét vẽ sẽ già dặn, « nghệ » sẽ thông thạo hơn. Nhưng cái « hay hay » của một họa sĩ là một thứ rất quý, rất mong manh trời phú riêng cho họa sĩ nào là chỉ họa sĩ ấy có thôi. Ông Chánh đổi lối vẽ nhưng trong cái bức tranh mới ta vẫn thấy y nguyên cái vẻ ngây thơ có duyên rất « hay hay » như trong các bức tranh cũ.

Ông chánh lại là một họa sĩ cần trọng và yêu nghề; tay bán được nhiều tranh nhưng ông không vẽ bởi bác bao giờ; ông tìm đi tìm về thực một cách rất giản dị, nhưng cái giản dị của ông có được là phải nhờ rất nhiều công khó nhọc. Trước khi đặt bút lên lụa diễn tả dáng điệu của một thiếu nữ, của một con chim non tập bay, con cá đương quẫy, ông đã vẽ không biết bao nhiêu bản phác, để ý nhận xét rất tinh vi, ghi chép rất cẩn thận rồi bỏ dần những nét không quan hệ, cố sao cho bức tranh của mình trông đơn sơ mà vẫn đầy đủ.

Mong rằng sang năm ông Phan Chánh lại cho chúng ta thưởng thức nhiều bức tranh đẹp như thế nữa. Ông chịu khó làm việc

thì thế nào ông cũng còn tiến, và một họa sĩ yêu nghề như ông chắc bao giờ cũng mong ngày sau sẽ hơn được ngày nay. Cuộc trưng bày tranh ảnh của ông đủ tỏ rõ cái ý muốn hơn mãi lên ấy. Thật ông đã được toại ý muốn và những người đến xem tranh, đến mua tranh cũng vậy.

Ngoài những cái đặc sắc về nghệ thuật, có một điều đáng chú ý: tranh ông không bán rẻ nhưng vì phần nhiều bé nhỏ nên bán theo một giá rất hạ. Những người ít tiền cũng có thể có được cái vui sướng đem tranh ông về để ngắm mãi ở nhà. Muốn bù vào chỗ đó, ông có một cách là sang năm vẽ thêm ít tranh to, bán thật đắt cho các ông nhà giàu nữa.

NÓI QUA VỀ

CÁC BỨC TRANH

Hai con chim bồ câu. — Đôi chim: một con trắng, một con nâu hồng đậu trên cành liễu. Các màu dịu mắt và êm. Treo đầu cũng đẹp. Đẹp nhất là treo ở buồng cô dâu mới.

Đi lễ chùa. — Một nếp chùa trắng, sáng như một cái miệng tiên hiện ra trên đồi xanh.

Đi chợ. Vẽ chợ. — Dáng người nào cũng đẹp và linh động. Hai cô ở bức tranh đi chợ, một cô lớn một cô bé, cô nào cũng có vẻ ngây thơ hơi buồn « theo kiểu Phan Chánh ». Dáng người hoạt động, và các màu cũng như hoạt động trên nền lụa xanh nhạt. Đẹp nhất là màu tím của mây, tấm áo.

Hải đảo. Thủy triều xuống. — Ông Chánh có tài vẽ những màu áo trắng và các cô thiếu nữ ngây thơ, có lẽ lòng cũng trong trắng như màu áo.

Trên bờ biển. Chân trâu. Thiếu

nữ ngồi trên cành đào. Tấm cho trâu. Cô rửa khoai. Trên mồm đá. — Mấy bức này vẽ đen với trắng, thanh nhã như những bức tranh Tàu.

Ba cô thiếu nữ. — Ba cô thiếu nữ hái hoa thiên lý. Ba cô con gái trạc 15, 16 tuổi tươi như ba cái mầm non. Cô đứng bên trái có vẻ mắt và nụ cười thơ ngây, cười - ời đời như cười với mấy chùm hoa thơm. Màu trắng của áo, màu đen của tóc và màu hoa thiên lý hòa với nhau như một điệu hát của mùa xuân tươi.

Hai đứa trẻ nghịch cá. — Mấy con cá quẫy trên đất, đầu ngóc lên và vây đập không khí chực bơi, đuôi vẩy rất nhanh, họa sĩ diễn được đúng cả: khéo nhất là dáng điệu rụt rè của đứa bé muốn nghịch mà lại sợ đau tay.

Trong rừng. — Con bò là một con « bò kiệt tác ». Thật là giản dị, không có gì cả mà đủ cả, mà đúng quâ.

Cô con gái cắt chuối. — Có vẻ sáng sủa nhưng hơi giống tranh vẽ sơn.

Rước sư tử, v. v. — Mấy bức tranh vẽ đã lâu theo lối cũ, đem ra bày vì có người hỏi mua. Màu rất đẹp. So sánh mấy bức tranh cũ này với những bức tranh mới, thấy rõ hai lối khác nhau.

Nhất Linh



XE LỬA TRƯỢT BÁNH

X.X — Minh không nhanh tay vẽ lấy cái ô, thì đến cảm nắng mất!

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manehoa hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manehoa

KHOÍ PHẢI SÓNG BĂNG RƯỢU ALCOOL :

KHÔNG BẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÁ THÁP SONG CÂY ĐÈN :

MUỐN ĐỐT BĂNG DẦU HỎI HAY DẦU SÁNG CỜNG ĐƯỢC :

thiệt là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, mua ngay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tonglocphuong, Cholon

Chuyên mua bán đèn và các đồ manehoa và đồ phụ tùng các kiểu đèn

N. 527 - 300 bougies

1 litre dầu đốt đồng 12 giờ

N. 528 - 300 bougies

1 litre dầu đốt đồng 12 giờ

N. 529 - 300 bougies

1 litre dầu đốt đồng 10 giờ



L U' O' M L A T

Những nghề nào dễ làm ta hại mắt ?

NHỮNG thợ làm trong các nhà máy thuốc lá, cũng như những người nghiện thuốc lá, có khi mắt bị kém đi đôi chút.

Những người làm trong các nhà máy cao-xu (lốp xe, tờ nhàn tạo, bóng cao xu, v. v.) bị chất *sulfure de carbone* làm hại mắt khiến họ trông gần không rõ nữa.

Chỉ, thủy ngân (kỹ nghệ làm gương, v. v.) cũng làm hại mắt dữ như trên. Sau hết người ta thấy pha làm mỏ, hay mắc một tật chớp mắt vì trong khi làm việc thường phải nghiêng mình và nhìn lên phía trên. Tuy thế những cái hại trên có thể tránh được nếu người ta giữ gìn đúng phép vệ sinh.

D. I.

Tại sao người ta gọi Hoàng-hà, Hồng-hải, Hắc-hải v. v. ?

TÀ nên nhận rằng những tên trong địa dư có khi không đúng một chút nào, hay chỉ đặt dựa vào một điểm nhỏ nhất không quan trọng. Thí dụ Hồng-hải (Hồng-hải nước bề màu thiềm thanh, nhưng ở ven biển xứ Ai-cập có những tảng đá đỏ, màu đỏ vàng. Như thế đủ khiến người ta gọi biển ấy là Hồng-hải khi nó chẳng hồng một chút nào. Về Hắc hải cũng thế, chỉ vì ven biển ấy về phần nước Turquie có những đá xanh đen... Còn Hắc-lâm... chỉ tại rừng này có nhiều thông nên trông tối om.

Hoàng-hà chảy từ Tây-tạng đến vịnh Petchili thì nước vàng vì cát sông ấy đem theo ở Tây tạng về màu vàng. Thanh-hà (hay Dương-tử, có tên ấy vì là huyết mạch chính yếu trong thương trường của nước Tàu và ở đây màu

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG-NHƯ-TIỆP
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes - Hanoi
TÉL. 879

thiên thành là biểu hiệu cho sự giàu có. (D. I.)

Những cây lớn trên trái đất

HIỆN NAY châu Úc và châu Mỹ đang gắng gạn về vấn đề cây to lớn. Mỹ tự hào có ở California một cây sequoia già to tới hai thước đường kính. Úc vẫn chú ý đến một cây sequoia của mình non hơn cây trên mà đường kính đã tới 11th.80.

Còn một cây cao hơn hết cũng ở Úc : ấy là một cây xương rồng cao trên 115 thước — nghĩa là cao bằng một cái nhà chọc trời ba mươi tầng. (D. I.)

Thuốc lá và những người sống lâu trăm tuổi

LÀM cách nào để sống lâu trăm tuổi ? Đó là một vấn đề mà một y sĩ Đức ở Stuttgart là bác sĩ Greef đang tìm cách giải quyết.

Hiện nay ở Đức có 124 người sống trăm tuổi : 81 đàn bà và 43 đàn ông. Bác sĩ Greef đã tìm tới thăm gần hết các người ấy.

Phần nhiều những người làm nghề nông sống lâu hơn. Trong số những người sống trăm tuổi ấy đàn bà không một ai hút thuốc lá, nhưng trái lại đàn ông thì không mấy người không hút.

Sống một đời thanh đạm với sự tiết độ và sự vận động hình như vẫn là cái bí quyết của sự sống lâu. Song có nên nhắc lại rằng việc hút thuốc lá đã không cấm người ta sống lâu trăm tuổi chẳng. (D. I.)

Tranh đấu kịch liệt

CÓ mấy nhà thông thái bị quan đã tuyên bố rằng người ta sẽ bị thua những giống vật nhỏ rồi tuyệt chủng ; nếu không bị những vi trùng hay loài kiến diệt vong thì cũng bị hại bởi những giống vật nhỏ hơn : loài chuột. Chuột đen, chuột xám sinh sản rất nhanh chóng.

Nước Đức, hiện đang bãi trừ kịch liệt giống chuột, có tới 65 triệu con, phá hại mỗi ngày 15 triệu quan.

Người ta biết rằng giống mèo bắt

7



Nghe mấy câu ví « nhẹ » cả người!

chuột — mõm rộng 5 phân, còn mèo thường chỉ có 4 — trừ hai chuột tốt hơn hết. Vì thế ở Berlin đã có một đoàn mèo « nhà nước » đeo vòng có dấu hiệu của thành phố và được thành phố nuôi. Chúng chỉ bắt chuột để làm phần sự chứ không ăn. (D. I.)

Đạn kẽm

MỘT TIN đang chú ý đối với những người đi săn... và những người làm bếp.

Người Mỹ đã sáng chế ra một thứ đạn mới không có một tí chì nào : có 95 phần kẽm và 5 phần aluminium.

Đạn này bắn cũng không tốt hơn đạn chì, song đạn chỉ phải cái độc và sợ gà gó ăn phải.

Vì thế dùng đạn kẽm rất có lợi, thật chim ăn sẽ dễ tiêu hơn.

Những ông bạn săn bắn ở Mỹ muốn rằng chim của họ bắn được sẽ không mắc phải... chứng đạn dạ dày. (D. I.)

M. dịch

CẦU Ô

Tim việc làm

— Trẻ tuổi, đứng đắn, biết giao dịch về buôn bán, biết đánh máy, đã làm qua nhiều nhà buôn lớn ở Hà-nội, có chứng chỉ tốt. Tìm một việc làm nếu chắc chắn ký quỹ xin vui lòng.

Hỏi M. Bàng 73 Rue du Papier Hanoi.

— Trẻ tuổi đứng đắn, đã học qua ban tú tài phần thứ nhất, muốn làm précepteur tại Hanoi, nhưng chỉ cần đủ chỉ dùng để có thể học thêm.

Hỏi : 26 Route de Sơn tây Hanoi.

— Trẻ tuồi, có Tú-tài phần thứ nhất, muốn tìm một chỗ dạy tối ở tư gia để có thể học thêm.

Hỏi M. Từ, 29 Emile Nolly Hanoi.

— Trẻ tuổi, đứng đắn, có bằng Cao-đẳng tiểu học, đã học qua ban tú tài, muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia để tiện việc học.

Hỏi M. Liên, 46 Balances Hanoi.

Thuốc quần và xi-gà

MELIA

Hút êm dịu và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C^{ie} L^{td} B^d Đông Khánh HANOI

TH

ANH ngồi dậy
Đầu chàng lão
đảo quay, thái
dương đập bần
bật và bị bóp

chặt trong những vòng vải thưa. Chàng toan cố gượng bước xuống đất ra ngồi ở cái ghế còi đặt trước lò sưởi. Nhưng thấy chóng mặt quá chàng lại nằm xuống: « Cứ thế này thì khó lòng mai đi được ». Ý nghĩ ấy làm cho Hạnh có một cảm giác êm đềm, cái êm đềm lười biếng của kẻ nằm trong chăn những ngày mưa lạnh.

Bên ngoài trời dần dần tối. Hạnh cảm thấy thế, trước khi nhìn khoảng trời xám qua cửa sổ: Như có cái màn vô hình dệt bằng sương mù màu u ám nhẹ nhàng trùm lên vai chàng.

Gió đưa cành cạc đập vào kính cửa. Hạnh vợ vẫn mong hai cánh cửa lại mở tung ra một lần nữa để lại được ngấm mấy quả cam béo mọng đa râm hồng như đã hút hết ánh nắng dịu mùa đông. Mắt Hạnh gián vào cái khung chữ nhật, cố nhận rõ hình những lá đen. Nhưng chút ánh thừa buổi hoàng hôn đã thoáng qua. Chàng chỉ còn thấy một khung đen trên bức tường phớt màu vàng nhạt của than hồng.

Sự yên lặng trở nên khó chịu cho Hạnh. Không còn cả tiếng lách tách trong lò sưởi nữa, vì củi cháy đã tàn. « Họ quên mình chàng? » Câu chuyện với người đàn bà lúc ban chiều trở lại trong tâm trí Hạnh: « Hơn hết là mình cũng quên họ đi, và ngủ một giấc để sáng mai dậy sớm ». Trong đời Hạnh, ít khi Hạnh khó ngủ. Nghe bạn nói chán chọc suốt đêm, Hạnh không thể tin được, vì cứ đặt mình xuống giường độ dăm phút là chàng đã « không biết giới đất gì nữa. » Người ta bảo chàng rằng đó là một quý tướng của một người vô tư tự. Tu tự thì chàng Hạnh không tư tự bao giờ. Và trong đời chàng, trong cái đời nhạt nhẽo, lẽ ngắt của chàng cái gì cũng không đáng kể, cả những cái khổ sở, đau đớn về thể chất và linh hồn.

Những cái đau đớn khổ sở ấy không đủ lực lượng để khiến được Hạnh buồn phiền đến mất ngủ chăng?

Hồi tưởng lại thời thơ ấu, và cố tìm ra những nỗi thống cực, chàng chỉ nhớ một mơ cảm giác lơ mơ: Những sự hành hạ, ức hiếp dễ biến trong lãnh đạm, trong quên lãng. Lần này có lẽ là lần đầu tiên thân thể chàng bị ế chế? Hạnh mỉm cười nghĩ đến chữ ế chế: « Chỉ trong vào chương người ta mới dùng chữ ế chế mà thôi! Chứ chưa bao giờ mình đã được đau đớn ế chế. Sáng nay

HẠNH

của KHAI - HUNG
(Tiếp theo)



minh ngắt đi, lúc tỉnh dậy mình tưởng như vừa thức giấc... Giá mình gầy một tay bay một chân thì không biết mình sẽ ra sao?»

Đấy là về thể chất. Còn về tinh thần? Về linh hồn? Hạnh nhớ một lần đến thăm người bạn vừa mồ côi cha. Chàng thấy bạn gào khóc thảm thiết, và lăn vào ôm lấy thầy cha rồi ngắt đi. Chàng cho có lẽ người ta chỉ đau đớn vì những sự đau đớn to tát về tinh thần mà thôi. Nhưng nghĩ đến cha, nghĩ đến hết mọi người sống quanh mình, Hạnh không thấy một ai yếu mềm mình để lúc chết, mình có thể thương

tiếc, khổ sở được! Chàng kết luận: « Mình là một người không vui không buồn, hay có vui có buồn, cái vui cái buồn cũng vô vị! » Và chàng mỉm cười.

Phòng tối hẳn. Lửa trong lò sưởi đã tắt. Hạnh có cái cảm giác giá lạnh tuy chàng nằm trong chăn ấm. Lần này thì chàng yên trí rằng người ta quên mình. Nhớ tới cốc sữa cả phê mà bà chủ nhắc ban nãy chàng chưa chất nghĩ thêm: « Quên mình thì quên, nhưng quên cốc sữa cả phê đã bú thì thực là một sự mỉa mai... và đau đớn! »

Một luồng ánh vàng rung rung

trên màn ren. Hạnh đoán chừng người ta đã thắp đèn ngoài phòng khách. Quả thực, Hạnh thấy phòng mình nằm bệt tối, và nghe rõ tiếng vo vo đều đều của cây đèn măng sông đương cháy. Ngoài tiếng ấy ra, sự yên lặng hoàn toàn: « Có lẽ trừ ông chủ ra, người ở trong cái nhà này toàn là đàn bà với một thằng bé con! »

Như để chứng thực ý nghĩ của Hạnh, một đứa thị tỷ cầm cây đèn dầu hỏa đi vào phòng. Ánh sáng nhuộm hồng, cái mặt bầu bĩnh trở nên xinh xinh. Hạnh đăm đăm nhìn, nói:

— Cám ơn... chị nhé?

Người ở gái đặt vội đèn lên mặt lò sưởi, quay lại:

— Thưa, ông thức? Bà con cứ tưởng ông ngủ. Vậy để con bưng cà phê sữa lên ông xơi.

— Thế bà đã xơi cơm chưa?

— Thưa ông, bà con còn đợi ông con về.

— Ông đi vắng chưa về?

— Vâng, ông con đánh xe tiền quan đóc ra tỉnh.

Sau một giây yên lặng, Hạnh thở dài, lầm bầm:

— Tôi làm phiền ông bà quá.

Nhưng người ở gái không biết ông khách bảo gì, lẳng lặng ra khỏi phòng. Hạnh nhìn theo, lòng mừng thầm: « Ừ có thể chứ! Chẳng lẽ lại quên được! »

Một lát sau, người ở gái bưng vào một cái khay đựng cốc sữa và chiếc bánh mì, và đặt lên bàn ngủ:

— Ông có ngồi dậy được không?

Hạnh nhớ cái cảm giác êm ấm lúc được bà chủ nâng đầu cho uống nước. Và chàng toan đáp: « Không ». Nhưng chẳng hiểu sao, chàng chống tay ngồi dậy.

— Này, chị Sen!...

Người đầy tớ gái nghiêm nhiên trả lời:

— Thưa ông, tên con là Nhân.

— Thế à?

Hạnh bẽn lèn khó chịu:

— Bánh tây mua ở đâu đấy, chị Nhân?

— Thưa ông, sáng nay ông con mua ở tỉnh về... Thưa ông xơi, chẳng nguội.

Hạnh cầm thìa quấy sữa.

— Bà xơi cơm chưa?

Hình như Nhân cũng không nhớ rằng ông giáo đã hỏi câu ấy rồi, nên đáp bằng một giọng rất tự nhiên:

— Thưa ông, bà con còn chờ ông con về mới ăn.

— Vậy ông chưa về?

— Chưa ạ.

Hơi cả phê sữa thơm tho bốc lên mũi càng làm tăng lòng đói của Hạnh. Nhưng chàng tưởng nên có cử chỉ thông thả nhã nhặn trước mặt người thị tỷ. Vì thế, chàng cầm thìa quấy hoài.

HỘI CHỢ HANOI 1938

Quý Ngài về thăm Hội Chợ, xin mời lại xem:

GIAN HÀNG I SỐ 10

ở đây, xưởng dệt PHUC-LAI có chung bày các áo len kiểu tối tân, rất hợp thời trang

Fabrique de tricots

PHUC LAI

87, 89, Route de Huế - Hanoi
Tél. 974 - R. C. Hanoi 600

chờ người con gái đi ra khỏi phòng mới dám bê bánh nhai ngón ngầu.

Nửa đêm Hạnh thức giấc giữa những tiếng chó sủa và tiếng giấy lộp cộp ở phòng khách. Rồi có tiếng dế trên cầu thang. Đêm khuya thanh vắng, người ta nghe rất rõ những tiếng động nhỏ. Và Hạnh tưởng nhận thấy cả tiếng mưa rỏ giọt trong lá.

Bóng tiếng bà chủ kỳ kèo chông, giọng gắt gỏng dữ dội chứ chẳng còn dịu dàng hiền lành nữa:

— Sao mình về khuya thế? Có biết mấy giờ rồi không?

Người chông giọng mệt nhọc, sau một cái ngáp kêu:

— Cụ tuân giữ danh tổ tông.

— Tô tôm! Thế không biết từ chối à, không biết nói nhá có khách à?

Lâm cười vui vẻ:

— Chết chửa! Tôi quên bánh nhà có khách! Ông giáo ấy, phải không? Thế nào, ông ta khỏi hẳn chưa?... Vậy ông ta vẫn nằm ở phòng bên?

— Chứ còn nằm ở đâu?

— Thế ông ta có ăn cơm đây chứ?

— Ăn sữa cá phê với bánh tây thôi.

Giọng người đàn bà đã dịu dàng hơn, bình tĩnh hơn. Hạnh nhận thấy điều đó với hết cả lòng cảm ơn. Chẳng cho rằng vì nhớ đến mình mà bà chủ dôn diền người cơn giận.

Rồi hai vợ chồng lên gác. Rồi yên lặng lại chiếm lấy khu dôn diền.

Sáng hôm sau Hạnh dậy sớm. Khoảng trời hồng lấp loáng qua những miếng kính cửa sổ báo trước một ngày tạnh ráo, tốt đẹp.

Hạnh quay đầu sang hai bên thấy bớt đau, liền mừng rỡ bước xuống đất. Cái áo lót chàng mặcнат nhàn và dính đất vàng. Chàng liền đi tìm cái cặp da để lấy quần áo thay, và thấy nó ở dưới gầm cái bàn coi bày giữa hai cái ghế bành.

Đoạn Hạnh mở cửa sổ nhìn. Một cảnh rực rỡ: một vườn

cây xanh rờn bát ngát và cây lay máy tấp nập nhà gạch. Những quả táo đầu râm đỏ, và nặng trĩu rủ xuống gần sát mặt đất. Một con chim khuyển tí tách nhảy trườn những cành thưa lá, đậu vào cuống quả cam, ngoẹo đầu, nghiêng mắt nhìn bắt sâu.

Trong lá bưởi, một con chích chòe hót từng hồi dài. Trên đầu Hạnh, dưới khe mái ngói, đàn sẻ kêu chiêm chiếp liên thanh.

Hạnh cho là chim muông chào mừng một ngày quang đãng. Và chàng nghĩ tới những câu văn sáo trong những bài luận của bọn học trò lớp nhất. Nhưng chàng cảm thấy lòng vui.

Chàng muốn ra vườn cam dạo một vòng. Chợt nhớ tới những tiếng sủa dữ tợn tới hôm trước, chàng lo lắng nhìn xuống bếp để

bà con đây thôi.

— Bà dậy sớm nhỉ!

— Thưa ông bà con hôm nào cũng dậy sớm... Thưa ông, ông khỏi hẳn rồi?

— Phải, tôi khỏi hẳn rồi... Tôi định... chào ông bà để xin đi.

— Vậy ông để con mời bà con lên.

Dứt lời, Hạnh đi thẳng ra khu vườn phía trước. Một lát sau, bà chủ và Lan cùng vào phòng. Lan nói như reo mừng:

— Ông giáo đã dậy được!

Hạnh vội khoác cái áo dạ sù lên mình, rồi nghiêng đầu chào.

Bà chủ hỏi:

— Ông còn đau không?

— Thưa bà, tôi khỏi hẳn rồi... Chỉ còn hơi... rức đầu thôi.

— Vậy ông cứ nằm nghỉ ở đây, bao giờ khỏi hẳn hãy đi... Ông



lên xem hình thù mấy con chó ấy. Bất giác chàng gọi:

— Chị Nhàn!

Người dây tơ gái, mắt còn ngái ngủ, chạy lên:

— Thưa ông gọi con?

Hạnh định nhờ coi chó và đưa ra vườn, nhưng chàng chỉ nhíu nhất hồi:

— Ông dậy chưa, chị?

— Thưa ông chưa. Chỉ mới có

dừng ngại điều gì hết, cứ coi như ở nhà.

Hạnh ập ứng:

— Thưa bà, nếu không có ông bà cứu giúp thì... thực ơn ông bà..

Bà chủ ngắt lời:

— Thưa ông nói ơn với huệ làm gì! Giúp đỡ nhau trong khi hoạn nạn đó là bổn phận của mọi người. À! thưa ông, hôm qua ông có ngủ được không?

— Cảm ơn bà, tôi ngủ nhiều lắm. Nửa đêm thức dậy chỉ độ mười phút rồi lại ngủ lại ngay.

Lan nhìn chị dâu:

— Chừng ông giáo thức dậy lúc anh về.

Bà chủ tiếp luôn:

— Vàng chừng thế, phải không? Thưa ông, chừng tôi làm mất giấc ngủ của ông?

Hạnh vội nói:

— Thưa bà, không ạ...

Chàng chẳng tìm được ý gì để tỏ với người đàn bà rằng mình không nghe thấy những lời kỳ kèo chông của người ấy tới hôm qua. Chàng cũng không biết đánh trống lảng nữa. May có Lan giúp

chàng ra khỏi chỗ khó khăn:

— Thưa ông, xe đạp của ông quần bánh, anh tài đã chữa xong rồi đây.

Câu nói đột nhiên. Nhưng Hạnh cho là hữu ý. Chàng nghĩ

thăm: « Cô ta muốn đuổi mình đi ». Phải, mình ở đây làm phiền bao nhiêu người, đi là phải. Và chàng nhìn Lan như để cảm ơn cô đã có nhã ý bảo ngầm che

biết. Chàng liền nói với bà chủ:

— Thưa bà, tôi xin thành thực cảm ơn ông bà và cô đã có lòng tốt đối với tôi. Bây giờ thì xin kính chào ông bà và cô... đi.

Câu nói dài quá làm cho Hạnh

thở hổn hển vì cảm động.

— Nhưng ông còn mệt lắm.

— Tôi đi được ạ.

— Vậy ông nhất định đi?

Không chờ câu trả lời, bà chủ ra khỏi phòng gọi người nhà sắp

ăn sáng. Hạnh lại nghĩ thăm:

« Cả bà chủ cũng khó chịu vì mình. Bà ta muốn tống mình đi ngay cho rảnh mắt! Thì mình đi, chứ sao! »

Và chàng thở dài nhìn ra vườn

cam.

Những quả cam long lánh trong ánh nắng buổi sớm. Những hạt

mưa còn đọng lại trên lá. Hạnh

ví với những hạt minh châu, tuy

chàng không biết hạt minh châu

là hạt gì.

Ở chân lũy tre xa, hơi sương

bốc lên một màu lam đục. Hạnh

thốt một câu khen:

— Đẹp!

(Còn nữa)
Khánh Hưng

Trước khi vào thăm Hội-Chợ Hanoi 1938



Directeur: Vũ Đức Vinh

Các Bà, các Cô hãy đọc những điều báo đảm sau đây:
1.) Quận Chứa được giải nhất về cuộc thi giấy, vi, áo, manteaux phụ nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936-1937.
2.) Quận Chứa là một [trong năm nhà được báo Ngày Nay lấy công tâm khen cách trưng bày có mỹ-thuật nhất tại hội chợ. 3.) Họa sĩ Lemur, một nhà chuyên môn về phụ-nữ, giới thiệu nhiều bạn gái đến đứng giữ tại Quận Chứa. 4.) Vào gian hàng Quận Chứa, hai họa sĩ Tô ngọc Vân và Lê Phổ đã khen « C'est parfait » tức là « Hàng bền đẹp, cách bày khéo ». 5.) Cô Năm Phi, đào hát cải lương Nam-kỳ danh tiếng nhất, đã đóng giầy Mules và Sandales tại Quận Chứa. 6.) Mme Lê đình Quý đã may áo và đóng giầy tại Quận Chứa để diễn kịch Tinh-Hoa ở nhà hát Tây Hanoi tối 13/3/37. 7.) Cai Đổng là người do cất cất áo được giải nhất tại Hội chợ vẫn làm tại Quận Chứa từ khi mới mở. 8.) Chính phủ nhân chế các kiểu mũ, do cất lấy và tiếp khách.
Ngày mới đổi chỗ ở, xin kính mời các bà, các cô chiếu cố lại:

QUẬN CHỨA 66, Hàng Đường, 66 - Hanoi

Lậu, Giang

Mắc lậu tim-la, hạ-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế, 131 - Hanoi

sẽ được khỏi rút rọc, chắc chắn như thế, thuốc dễ uống. Bệnh đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ Lúc khởi bệnh nhân đã cách thứ lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lậu 0p.60 một hộp, Giang-mai 0p.70, Hạ-cam 0p.30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Haiduong, Mat- Inh 60-62 Paul Doumer, Hai-phong, Ich-Tri 41 Rae da Marché Ninh-binh.

Hạt san

« Xảo » võ

Việt Báo số 678, trong bài « Hội chợ Hanoi » :

... cho chúng tôi biết ông có ở Bát tràng, mà những đồ sành rạn làm rất công phu, lại hay hỏng...

Lại hay hỏng? Thế thì còn đem đi « đấu » làm sao được, vì đã rạn sẵn?

Gần tự ý

Cũng số báo ấy, trong bài « Vu cướp ở hàng Áo cũ » :

Ta nên nhớ đến thứ thuốc mê mà những quân đồ người đem bán thường dùng...

Những « quân » ấy thường dùng thuốc mê thì đâm ra « đồ người » là phải.

Trái mùa

Người Mới số 2, trong bài « Ông Phạm Tá thính cầu » :

Thành Nam có lệnh truyền ra, « Cò đầu khám bệnh » người ta hải hùng. Không nghe thì hát không đồng, nghe thì nhục bọn má hồng rắng đen...

Răng trắng chứ lại... răng đen! Xóm có đầu mà cũng còn cái của lạ ấy?

Máy trừ trùng?

Cũng số báo ấy, trong bài « Bà chúa hàng Bạc » :

Tuy vậy nhưng chúa Đào hoa lắm — cái nuốt ruồi ở đuôi mắt bên hữu là quý tướng của chúa lúc trẻ phong lưu lối lạc.

Cái « nuốt » ruồi ấy mỗi giờ nó nuốt được mấy con? Và ở ngay đuôi mắt thế mà chúa không mù tí tít lại thì lạ thực đấy nhỉ?

Lạc « cung » rồi

Cũng trong bài ấy

Còn như cung tử tức thì : « Đầu quân cư tại tử tức, áo lão vô nhĩ khốc chí thanh » nghĩa là « Đầu quân mà đóng tử cung, đến già chưa thấy tay bằng con thơ » chúa xem có nghiệm không?

Nghiệm gì! Lão toét rồi! Chỉ có « tử tức » thì mới đóng được ở « tử cung » chứ Đầu quân mà cũng đóng trong ấy thì chết toi mất còn gì!

Mặt trái người ta

Cũng số báo ấy, trong truyện « Một người vợ » :

— Nếu thế thì mày còn cần gì phải biết đến mặt trái của chúng nó nữa, miễn là nó có đủ thứ cần dùng của một kẻ « bán chôn » để dành cho mày sự khoái lạc là được rồi...

« Mày » mua thì « mày » càng cần phải biết lắm chứ!

Cuộc thi kỳ khôi?

Việt Báo số 679, trong bài « Cuộc thi xe đạp Nam-dinh - Hà-nội » :

Nằm rạp trên 16 yên ngựa, các cua-rơ đạp vun vút, theo sau có mấy cái mô-tô của Tổng cục.

Trừ phi được mô-tô đun đít chứ ngồi xe đạp mắc yên « ngựa » các cua-rơ ấy có đạp hết gối cũng không thể nào đi vun vút được!

Tướng đàn ông

T. T. T. Bầy số 233, trong truyện « Tiêu thuyết » :

Nàng rung đùi, đọc lại đoạn văn mà nàng đặc ý cho là hay lắm :

«... Áo cưỡi, em cũng may đủ cả rồi. Hãy trở về, kéo phòng không, kéo lòng không, lạnh em lắm, chàng ơi!»

Họa chẳng nghĩ đến lạnh mà « nàng » run, chứ đàn bà đọc văn, đặc ý rung đùi thì có lẽ chỉ lúc nào tác giả .. già gái.

Oằn lưng ông cụ!

Cũng số ấy, trong mấy lời nói đầu của truyện « Những người của ngày mai » :

Cái giống nòi, trên con đường sinh tồn, đã dùng một nghị lực sắt đá « cày » vào thời gian những rãnh sâu mà dấu vết còn mãi cho đến ngày nay.

Tội nghiệp cho ông cụ Thời Gian! Chẳng biết để làm gì mà họ đem cày mà cày lên lưng ông như vậy? Mà dấu vết còn tới ngày nay hẳn là vì thời gian đã ngừng hẳn? Ông cụ đã khuy xuống đấy?

Làm giết cả mình!

Cũng trong bài ấy :

Nó chép hết cái hay, cái dở, hết cả những cái đẹp đẽ và làm lỗi của một hạng người có một hoài bão to lớn : cho chân vào lịch sử. Khiếp! Làm cho người ta tưởng lịch sử là một cái cùm!

HÀN ĐÀI SAN



LÝ TOÉT — Thưa ông có phải hiệu may quần áo đấy không?

— ...
— Gớm ông này khinh người ra mặt.

VUI CƯỜI

Của O. T.

Hiều lăm

ÔNG CHÁNH AN — Anh giết người lâu của, xét ra tội anh nặng lắm. Tòa kết án anh đúng 5 giờ sáng mai phải lên đoạn đầu đài. Vậy anh có muốn kén gì nữa không?

TỘI NHÂN — Bẩm quan lớn, chả biết nước ở trên ấy có độc không, con muốn cho cả bu cháu lên trên ấy làm ăn nhân thế...

Lời trẻ

EM — Chị ơi! chị để cháu cho em bế.

CHỊ — Chị đã lấy chồng dân mà để cháu?

EM — Chị cứ để cháu rồi chị lấy chồng sau thì đã làm sao?

Ruôn gà vịt

NHIỀU KHUỒN — Bàc gái đi đàn, buổi sáng mà tối lại thấy gánh đôi lông gà.

LÝ TOÉT — Á! Bu cháu lên Hà-nội.

NHIỀU KHUỒN — Lên Hà-nội sắm gì thế?

LÝ TOÉT — Sắm gì đàn, nghe nói ở Hanoi mở hội chợ, chắc các nơi họ mang gà vịt về bán nhiều, tôi bảo bu cháu lên xem có rẽ buôn một ít.

Của Trần văn Sâm

Châm ngôn

THẦY — Thế nào là : Đói cho sạch, rách cho thơm?

TRÒ — Đói cho sạch nghĩa là nhịn ăn để mặc cho sang; rách cho thơm nghĩa là nhịn mặc để mua nước hoa mà bôi.

Lý luận

QUAN TÒA — Có phải anh đã lấy cắp chiếc xe đạp dựng ở cửa nghĩa địa Hàng-cỏ không?

THĂNG AN CẤP — Bẩm... bẩm con tưởng chủ nó đã chết rồi thì để nó làm gì nữa mà chớ chiếm lấy.

Của Nguyễn văn Thi

Danh... con ạ!

THẦY GIÁO bảo LÀN — Anh hãy kể vài tiếng đi đối với tiếng « danh » cho tôi biết.

LÀN — Thưa thầy! Những tiếng đi đối với tiếng « danh » là danh nhân, danh giá, danh lợi, danh dự, danh...

THẦY GIÁO — Danh gì nữa, nói mau lên?

LÀN, luống cuống — Thưa... thưa thầy danh a... a... danh con ạ.

THẦY GIÁO — ...?...?

Của Lữ Bằng

Rõ khéo con tiểu

ÔNG CHÁNH AN — Thị Tình có sao 3 ngày hôm nay hay đánh em đâu?

THỊ TÌNH — Bẩm quan chánh án tại chấp tối hôm ấy nó tại chửi mình khẻo con, con tức con mới đánh khẻo có một cái.

O. C. A. — Rồi sao nữa?

— Rồi nó già mồm nó lại chửi con thêm.

— Rồi sao nữa?

— Con nghĩ một điều nhin là chín điều lành nên con theo nhờ nhà con vào buồng ngủ để mặc nó nói gì thì nói.

— Rồi sao nữa?

— Rồi để mặc nó, con và nhà con lên giường ngủ.

ÔNG G. A. — Rồi sao nữa?

THỊ TÌNH, đỏ mặt lườm ông chánh án — Rõ hời con tiểu lắm!

Mắt mình mù

T... đi tìm đèn bin mà không thấy, bỗng trông thấy ở bàn có vật gì tròn tướng là đèn bin. — « Rõ thật ngay trước mắt mà không trông thấy. Thật là mù!»

Đến khi lại té ra là cái ống sấm bút. Bực mình T... lại tự mắng : « Rõ thật là mình mù!»

Khó nhọc

— Anh ạ tôi đòi đến 3 bài mở hái lấy một bát cơm.

— Anh làm gì mà khó nhọc vậy?

— Tôi phải cái tẻ là về mùa nắng lúc ăn cơm mở hái ra như lắm!



Các nhà buôn muốn tìm nhà chế tạo lâu năm, xuất sản nhiều các thứ TRICOTS và Chemisettes

XIN NHỚ: Manufacture Cu giaoanh

68, 70, Rue des Eventaills — Hanoi
Tél. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.
Gửi đi xa rất nhanh chóng.

Chính phủ Bảo-hộ Bắc-kỳ có nên trả lại dân nghèo phủ Thái-ninh số tiền 70.000\$00 đắp đê bẽ không ?

Kính gửi ông Thống-sứ Yves Châtel Hanoi

Thưa ông Thống sứ,
Người viết bức thư ngỏ này đã được hân hạnh biết ông từ hồi ông làm Khâm-sứ ở Trung-kỳ. Nhất là được biết chính sách khoan hồng, nhân đạo của ông đã cứu vãn tình thế gay go vùng Nghệ-Tĩnh hồi biến loạn một cách mau nhiệm. Vì vậy, khi thấy ông trở lại Đông-dương để nhận chức Thủ-biễn Bắc-kỳ, chúng tôi sẵn có một mối thiện cảm và trong lòng chứa chan hi vọng. Tưởng chừng như ông sẽ đem đến cho chúng tôi một thứ không khí nhẹ nhàng dễ thở, dễ dãi cái thứ không khí nặng nề, chần nản với những chính sách áp bức trước kia.

Đã gần hai năm nay, lòng hi vọng của chúng tôi vẫn được nuôi nấng một cách chăm dăm, nếu không phải là khôn khéo.

Nghe là chưa lúc nào, chúng tôi bị thất vọng một cách quá đáng.

Những nguyện vọng tha thiết trong tâm chúng tôi, trong lúc hội diện hay trên mặt báo chí, chúng tôi đã có nhiều dịp bày tỏ với ông một cách cương trực. Và cũng đã nhiều lần ông có dịp tỏ ra cho chúng tôi biết ông là một vị thủ hiến quảng đại, có con mắt tinh đời và nhìn xa.

Hơn nữa, ông đã khuyến khích, giúp đỡ chúng tôi trong một vai công cuộc xã hội, với một tấm lòng sốt sắng, thành thực, rất cảm động.

Xin ông vui lòng nhận lấy dấu hiệu biết ơn của chúng tôi ở chỗ này.

Nhưng ngoài những công cuộc rất hay mà ông đang theo đuổi và đã bắt đầu có kết quả như công cuộc chấn hưng tiểu công nghệ, thể thao, công cuộc di dân lên mạn ngược, chúng tôi nhắc thấy một thứ máy mớ chực che phủ những phong trào tốt đẹp kia. Máy mớ ấy là những sự thực không vui về gì mà người ta vẫn hết sức che đậy và bừa phạn chúng tôi phải tìm hết cách mang ra ánh sáng.

Tỉ như việc quản cấp bãi bẽ cho dân nghèo ở tỉnh Thái-bình. Chúng tôi xin nói rõ. Ở phủ Thái-ninh

DI DÂN

Chính phủ Đông-dương dưới quyền ông Toàn-quyền Brévié và Chính phủ Bắc-kỳ dưới quyền ông Thống-sứ Châtel đang tìm hết phương sách cần cấp để trả cái nạn nhân mãn ở Bắc-kỳ.

Hiện thời, trên một báo chí, ở Đại hội nghị rồi sắp sửa tại Hội đồng Chính phủ, người ta luôn luôn bàn đến vấn đề di dân chủ ý đến vấn đề di dân một cách đặc biệt. Một triệu chứng đáng mừng cho dân nghèo ở thôn quê.

Trong các tỉnh ở Bắc-kỳ, có lẽ đông dân nhất và làm người nghèo nhất là tỉnh Thái-bình. Vì thế nạn nhân mãn ở đây càng ghê gớm. Hàng vạn gia đình, từ mười miệng ăn trở lên, đang quần quật, sống một cách vất vưởng vì thiếu đất cày cấy sinh nhai, trong khi những bãi bẽ phi nhiêu, rộng rãi bao la ở những vùng Thái-ninh, Tiên-hải đã thuộc, hoặc sắp thuộc về các nhà đại tư bản giàu tiền, giàu thế lực. Dưới đây xin đăng nguyên văn bức thư ngỏ của ông Phạm-vân-Bính gửi lên ông Thống-sứ Bắc-kỳ với lớp hồ sơ đầy đủ và cảm động của « Bãi bẽ Thái-bình » mà ông Bính đã sưu tầm được trong khi sống cạnh bọn dân nghèo đáng thương.

N. N.

ngay cửa sông Trà-lý, có một cái bãi bẽ rộng chừng một nghìn rưỡi mẫu Annam. Năm 1932, ông Công-sứ Bary hiện nay làm Thanh tra lao động Đông-dương, ông tổng đốc Vi văn Định ông tri phủ Nguyễn Bách mang một vạn dân phu ra đắp đê quai cái bãi bẽ ấy. Công việc đắp đê ấy phi tiền hết mười bốn vạn đồng (140.000) do ngân sách Đông-dương, ngân sách Bắc-kỳ và ngân sách Thái-bình chịu cho một nửa, còn một nửa về phần dân nghèo phủ Thái-ninh phải chịu. Để làm gì? Theo lời hai ông chủ tỉnh Thái bình hồi ấy hiểu dụ cho dân Thái-ninh nghe thì là để lập những làng mới và mang những người nghèo khổ, thiếu đất cày cấy ra bãi bẽ. Những dân phu cùng tưng kia có phải hi sinh thì giờ, sức khỏe tiền bạc để đắp đê bẽ cũng là mưu một sự sinh nhai cho mình hay cho anh em họ hàng mình. Theo lời hứa của các nhà chức trách, cái bãi bẽ ấy, sau khi thành ruộng, sẽ đem quản phân cho họ. Một chính sách hay một công cuộc nhân đạo mà dân Thái-Ninh đã hưởng ứng một cách nhiệt liệt. Trong khi chính-phủ tải đến hàng đoàn thuyền đá lớn, hàng vạn cái bao gai và tre nứa, một vạn dân phu ngày đêm ứng chực ở đê, quên ăn, quên ngủ, khuôn vác luôn tay. Như thế đồng đã một tháng trời.

Sau thời hạn một tháng, quãng đê bãi bẽ dài hơn mười cây số hoàn

thành Ông Thống-sứ hồi đó là ông Tholance về khánh thành và gán huy chương cho những người có công ngay trên mặt đê. Dân phu hoan hỉ, kẻ nghèo đói mừng rỡ, sắp có đất để dung thân, nuôi miệng.

Nhưng than ôi! Người định không thể thắng nổi trời! Ông Tholance về được một hôm, một trận bão khốc hại kéo đến, kéo hết cái đê mới về bằng đất cát kia ra ngoài bẽ cả. Dân phu đã liều chết đừ đờ, nhưng sức người chống sao lại với sức sóng và sức gió.

Cả một chương trình di dân tốt đẹp trôi theo giòng nước! Thế rồi băng đi sáu năm.

Ngày 18 Aout 1938 vừa rồi một hội đồng gồm có ông công-sứ Thái-bình ba ông kỹ sư người Pháp, ông tổng đốc Nguyễn Bá-Liếp, ông tri-phủ Thái-ninh về tận nơi để khám. Dân nghèo đã khấp khởi mừng thầm, kéo nhau ra đón chào và xin ruộng cày cấy.

Mĩa mai thay! Các ông trong ban hội đồng về xem công cuộc của dân phu Thái-ninh đắp đê bẽ để đem bãi bẽ ấy cho hai nhà tư bản ở Hanoi là ông Ngô văn Phú và ông Ngô văn Mậu!

Thưa ông Thống-sứ,
Lúc đó, một sự tình cờ đã dunn dũi tôi có mặt ở chỗ hội đồng. Tôi tỏ ý ngạc nhiên về sự đem cho hai nhà tư bản (150) mẫu ruộng bẽ, trong khi các dân nghèo, khổ rách,

áo ấm đứng chực công cuộc di dân của Chính-phủ

Ông công-sứ Domec cho tôi biết rằng đó chỉ là lệnh trên sai khiến. Ông đọc cho hội đồng nghe một bức thư của phủ thống-sứ gửi cho tôi: sự Thái-bình cảm không được xét đơn khiếu nại của dân chúng. Sau cùng ông hiểu dụ cho dân biết rằng Chính-phủ sẽ đi cho hai ông Phủ, Mậu 1.500 mẫu ruộng kia chỉ là thi hành một cái nghị định cũ rích từ năm 1917. Hồi ấy, ông Ngô văn Mậu đã xuất vốn ra mười, hai xu tem để đệ đơn xin phủ Thống-sứ cái bãi bẽ mà có lẽ ông không biết nó ở chỗ nào. Ông Thống-sứ hồi đó, thấy đơn xin, không cần biết ông Mậu xin để làm gì ở đâu và xin như thế thiết hại cho những ai, liền ký nghị định cho ông Mậu.

Hai mươi một năm qua: Một buổi sáng, ông Ngô văn Phú, chủ nhiệm báo Đông-Pháp thức giấc dậy, sự nhớ ra em mình có cái nghị định 1.200 mẫu ruộng bãi bẽ. Một mối lợi không phải nhỏ, nhất là giá thóc lên đùng đùng, ông Phú khi nào chịu bỏ qua. Ông liền thuê trạng sư đòi số ruộng kia lại. Lần này ông xin thêm 300 mẫu, vì có cả ông ở trong, ông chủ hai tờ báo ở Hà-nội, thân thế lớn, quen thuộc nhiều.

Cổ nhiên là tòa án xử cho ông được. Và người ta không cần đếm sía đến điều trong vòng 21 năm ông Mậu không khai khẩn được một thước đất nào trong khu bãi bẽ ông xin. Đối với người khác, chỉ năm năm nếu không thành điền, chủ đất xin sẽ hoàn toàn trở lại của Chính phủ.

Thưa ông Thống Sứ,
Trước khi từ giả ông Domec, tôi có phần nản về tình cảnh khổ của dân nghèo phủ Thái-ninh và buồn rầu khi thấy họ đơn đóm nước mắt được tin ruộng đất đáng lẽ của họ nay sụp thuộc về tay người khác. Ông công sứ Thái-bình an ủi tôi, — tôi đâu có phải là người đáng an ủi nhất, — và hứa rằng còn bao nhiêu bãi bẽ bên ngoài sẽ để phần cho dân Thái-ninh. Bãi bẽ bên ngoài nghĩa là bãi cát trắng để làm bãi tắm cho các viên chức người quý quốc hay các nhà tư bản An-nam, lối hơn là để giòng đot và cấy lúa.

(Xem tiếp trang 29)

VETEMENTS D'ENFANTS

VĨNH - LONG

53 Rue de la Citadelle 53
HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ con mở trước nhất
BÁN LUÔN BÁN LẺ KHẮP ĐÔNG - DƯƠNG
QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC BƠ CÁT THEO MẪU
RẤT TIỆN CHO CÁC TRẺ EM VẬN ĐI LẺ, ĐI CHƠI VÀ ĐI HỌC

CÁC NHÀ BUÔN MUỐN ĐƯỢC NHIỀU HOA HỒNG VÀ ĐỂ BÁN NÉN BUÔN ÁO VĨNH-LONG

Tại 183, Đường cầu Cửa Đông
(153, Bđ Henri d'Orléans, Hanoi)
TÉL. 328

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyên Trung-kỳ bệnh-viện
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30
Chiều 3h đến 6h

Khi cần kịp mời về
nhà lúc nào cũng được.

**Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh**

Mã hôm mẹ tôi cấp thúng ra đi, để tôi còn dùng năm xu cho tôi, và thong thả bảo tôi:

— Hồng, con chịu khó ở nhà. Mẹ ra Phòng vay bác T. một món tiền để vào Thanh đôn em bé về và làm vốn nuôi bản mẹ con lần hồi nuôi nhau.

Một tuần, hai tuần, rồi một tháng, hai tháng, cũng không thấy mẹ tôi về và chẳng nhận được lấy một lá thư của mẹ tôi.

Những ngày trời nặng mây, đen xám và bu mưa thấm thía về cuối tháng giêng ấy là phần ảnh hưởng trong những đêm dài mà tôi thao thức nghĩ đến sự thất vọng của mẹ tôi khi không vay được tiền nên lại đi nh phát vào Thanh-hóa, buôn bán đầu đường cuối chợ để nuôi nấng đứa em gái mà tôi chưa được gặp mặt.

Những nỗi thương nhớ mẹ tôi càng chua-xót khi tôi lại quyền lịch lên, thăm đọc những mẫu ký sự ngộ nghĩnh nó.

Nhưng, bắt đầu sang tháng ba, tôi chẳng mấy khi phiên muộn đầu đón nữa. Dần dần sự bình tĩnh vui vẻ trở lại lòng tôi. Tôi bước vào một quãng đời mới, tự do và đầy đủ. Chính tôi đã nảy ra một cái « phi thường ». Tôi muốn nói cái tài đánh đảo lỏi mới.

Khi thầy tôi còn sống, cách năm ấy bốn năm, tôi đã là đứa trẻ nhện ăn nhin mặc chur không thể nhìn « đảo » được. Nhưng đánh bao giờ cũng thua, nào có ít, có ngày nường hàng 3, 4 hào. Thầy tôi đã cùm tôi lại và đem lấy máu đi tôi ra vì tôi dám vượt sự ngăn cấm chơi bời bê tha.

Rồi năm thầy tôi gần chết, tôi đã trở nên một tay đảo giỏi có thể đối trọi với các trẻ cùng mặt-lầu-lính, ranh mãnh mà không thua, và biết cách dụ-dè những kẻ khờ nghếch như các thợ thuyền, phu phen. Các bọn trẻ nhỏ con nhà giàu để gấu.

Hai năm sau ngày thầy tôi mất, các môn đảo lần lượt đổi mới. Lối chơi cũ của tôi dù xuất sắc cũng vơi ịch. Tôi thua lụn thua bại, thò đồng xu nào mất đồng xu ấy. Có lần mẹ tôi ở Thanh gửi cho tôi hai đồng để mua sách, tôi chơi có hai ngày mà hết nhẵn.

Môn đảo thịnh hành nhất thời bấy giờ là đảo « bắt » ở Hanoi đưa xuống.

Cách chơi rất giản dị, chóng được thua. Người chơi vạch ra hai

vạch cách nhau chừng hai thước lấy. Vạch dưới là chỗ đứng quảng tiền lên vạch trên. Đồng tiền ở xa vạch trên, gần vạch dưới thì khó « bắt ». Vì, cầm đồng xu cái đánh

xuống, quật đồng xu cái lên đồng trệ nh con, thúc cho nó vượt khỏi vạch trên. Cách đánh của các tay « bắt » giỏi kia tôi đã hết sức bắt chước. Nhưng đủ tôi đợi mạnh

chặt lấy miệng túi để xu khỏi đổ ra và nâng túi lên cho khỏi vương. Một lúc sau, túi áo bên mà ban nãy tôi không dám bỏ tiền sợ làm nường tay phải cầm xu cái cũng lại gần đây. Tôi phải đổi lấy hào đôi và hào con, các mỗi hào một nghìn cho túi hàng quả thấy tôi được nhiều thì bắt bĩ.

Bao nhiêu học trò đến trường sớm đều đổ cả lại xem bản đảo của chúng tôi. Mỗi lần tôi giơ tay đánh trúng lại reo ầm lên và ròn mắt vào đồng trình vội qua vòng người, bản rất xa.

Tụi trẻ thua phát cáu, nhiều lượt chúng bắt tôi đánh lại vì chúng nghĩ rằng tôi đã lấy ngón tay bắt nhanh đồng trình lên, chứ có bao giờ xu cái đợi trăm bận đều thụt tung tiền con lên cả trăm. Tụi bạn học đứng xem kịch liệt phân đối. Chúng cãi cho tôi rằng, tay tôi quật xu xuống không bao giờ chạm tới mặt đất cả.

Trống trường đã điểm lần thứ nhất. Tụi trẻ thua hét tiền. Hai tay giữ túi đầy xu, tôi chạy ra mấy nước để rửa chân tay và gột quần áo. Theo sau tôi, hàng chục thằng bạn hỏi xin tiền. Tôi không thể từ chối được vì bị một thằng khóa lấy cánh, rồi nó cứ tự nhiên móc túi tôi lấy xu phân phát cho những đứa xin.

Đồng xu cái ấy không lúc nào rời khỏi tay tôi. Khi tan đảo, tôi cậy hết bùn đất nhét vào các khe kẽ, rồi rửa xu xong, tôi lau chùi thật khô, thật bóng đoan mới cho vào cái hộp sáp mỏng, cất trong túi. Cần thận hơn, vài ngày một lần, tôi dùng nó vào thuốc đánh đồng rồi lấy dạ mỏng cọ sát hàng giờ.

Giờ đồng xu lên ánh nắng nó lấp lánh như hàng vàng diệp.

Tôi đã sung sướng, tự kiêu, và có cảm tưởng rằng nó còn quý hơn vàng. Vì nhờ nó mà tôi kiếm được mỗi ngày sáu, bảy hào. Tính gộp số tiền đánh đảo được, còn nhiều hơn giá một cục vàng đồng cân với nó.

Khi đi ngủ, tôi không dám bỏ vào túi, sợ nó văng ra giởng, ai bắt được tiêu đi. Tôi phải luôn nó vào giải rút, bỏ thòng lọng trong quần.

Có một lần, đánh mạnh quả, nó văng vào một bụi rậm đầy gai góc. Tôi đành bỏ cả buổi học để tìm. Đòn vợt, phat qui, phat đi học ngày thứ năm, hay bị đuổi hẳn, tôi cũng không sợ bằng đồng xu cái hiếm có



hay đồng trình con mà người khác cho lên khỏi vạch trên mới được. Nếu đánh trúng mà đồng trình vẫn nằm yên một chỗ hay không nhích qua vạch trên, hay trạm phải trình khác thì hỏng.

Suốt năm tháng giông, chơi thủ đảo « bắt » này tôi chỉ thua. Có nhiều tiền không sao, chứ những hôm nhìn quả bánh, tích góp được sáu, bảy xu, chưa được mấy ván đã hết nhẵn, tôi cực phát khóc lên được.

Không còn tiền đánh, nhưng tôi cũng nán lại xem cho đỡ nhớ.

Những lúc đó, tôi để ý nhận xét từ khi người đánh giơ cánh tay lên nhanh như chớp rồi vụt mạnh

chừng nào nữa, đồng trình chỉ đi xuống đất hoặc hơi nhích đi một vài phần. Mã: điều trên cách xa hàng thước!

Mưa rầm đã bắt đầu kéo dài hết tuần này sang tuần khác. Đất sân nhà trường, vườn hoa, các bờ hè chưa lát gạch, trơn và sền sệt như đồ mỡ. Tôi càng quần bách vì thua đảo!

Một buổi chiều, tôi không thể nhớ rõ buổi chiều ngày thứ mấy, hai ống quần tôi đã nặng trĩu bùn, và tóc tôi đã vát ra nước, mà tôi vẫn mãi miết đánh.

Một túi áo tôi đầy lên xu, nặng đến nỗi mỗi lần tôi cúi xuống đợi đồng trình, tay trái tôi phải túm

CĂN CỐ ĐỘNG VIÊN GIÚP VIỆC Hoa hồng và Lương rất hậu

Ở xa viết thư (kèm tem giá lời) hỏi M. Nguyễn gia Dự, directeur Cours ABC de Français par correspondance N 107, Pavillons Noirs — Hanoi. Ai chỉ cần học chữ Tây để đúng ngay, để giao thiệp, để tự làm lấy đơn từ, giấy má... nên biên đơn nói rõ sức học và kèm ngân phiếu 2p.00 gửi cho M. Nguyễn gia Dự thời sẽ nhận được 1 tập thư gửi liền 4 tuần lễ, dễ hiểu, cheng biết.

Làm thế nào cho người yêu phải nghĩ đến mình và bắt được người khác phải theo ý muốn của mình,

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

sẽ chỉ dẫn các bạn biết những điều bí mật ấy.

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

còn chỉ cách cho các bạn tự mình học lấy thói miên, ảo thuật và xem triết tự, tướng tay, tử vi, v. v. một cách rất giản dị nhanh chóng.

Mỗi tập 3 xu — 3 tháng Op.50 — 6 tháng Op.80

Thư gửi về nhà in MAI-LINH — Hanoi

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE
2, Ruelle Nguyễn-trọng-Hiệp
HANOI

??? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi giờ kếp mưa đơn,
Dùng xe « AN-THAI » chạng
cơn có gi.

Có bán đủ cả: VẢI, SẴM, LỚP
và đồ phụ tùng xe tay.

Ấy mắt.

Tôi qui nó như người đàn bà dâm
đăng giữ gìn cái thân thể cần đối
và cái sắc đẹp quyến rũ của mình,
như vì bao chúa trọng đãi đạo binh
cảm tử tình nhuệ, từng lập nhiều
chiến công hiển hách.

Nằm dưới gốc cây ở vườn hoa,
tôi trông ngắm đồng xu cái mãi mà
không chán mắt. Gai tay vào cái
cạnh sắc, tôi lấy làm khoan khoái
vì có những cảm giác buồn buồn.
Bỗng chữ nhỏ, những chữ Pháp và
hình người đàn bà của đồng xu đã
đem đến tâm trí tôi một ý tưởng lạ
thường: đức một đồng xu có hình
ảnh và tên tuổi mình để đi khắp
các tỉnh kiếm ăn bằng nghề đó.

Tôi không bao giờ dám dùng
đồng xu cái qui hiếm nọ đánh thử
Sợ nó mòn đi hay sứt sứt một cách
vô ích. Và tôi còn có ý đặt nó lên
một địa vị cao qui hơn hết mọi
đồng, để tỏ lòng kính cẩn cái kỳ
niệm sâu xa của một chiều kia
bỗng nhiên tôi được nó và nghĩ ra
một lối chơi đùa bất tuyệt diệu.

Không cần phải đợi mất, chỉ
nhằm dit đồng trinh mà quật đồng
xu đầy đặn, sắc cạnh, nhỏ lỗ ấy
xuong. Cảnh xu cái có thể thúc bay
trình lên và có khi để lại một lối
bầm xâu xuống đất.

Lối chơi này, sau một vài tháng
phát minh, ở khắp tỉnh Nam-định
trẻ con nào cũng biết. Nhưng đều
thua tôi. Chúng không thể như tôi,
người nghĩ ra và thực hành đầu
tiên, đánh bất kỳ trình ở đâu cũng
bật lên khỏi vạch trên.

Các bạn học và các trẻ chơi đùa
đã đặt cho tôi cái biệt hiệu « Bật
câu com ». Tôi đã không hổ thẹn,
mà lại ngênh ngang nhận lấy cái
đanh từ mỉa mai ấy.

(Còn nữa)
Nguyễn-Hồng

AI cũng cần biết:

Tình trạng thông khổ của phụ nữ và
con đường giải phóng của phụ nữ

AI cũng cần đọc 2 cuốn

ĐỜI CHỊ EM 0\$15
CHỊ EM PHẢI

LÀM GÌ ? 0\$20
của Cựu Kim-Sơn và Văn-Huệ
trong TẬP SÁCH DÂN CHÚNG

Thư và mandat đề cho:

Phạm văn Huệ, Đồng-Xuân Thu
Quán, 26 Rue du Riz - Hanoi

ÔNG KÝ CÓP

Hài kịch ba hồi diễn tại nhà Hát Lớn Hà-nội tối 19-11-1939

TÔI quen nhiều ông ký Cóp. Và
xin thú thực, một lần tôi đã
vô tình đóng vai ông ký
Cóp, đóng vai ấy trên sân khấu đời
chứ không phải trên sân khấu nhà
hát như Thế Lữ. Tôi cũng không
biết rằng làm thế là đã đóng vai
ông ký Cóp trước khi « ông ký
Cóp » của ông Vi huyền Đắc ra
đời.

Đây, câu chuyện của tôi:
Tôi có một người bạn thích ả
đào, mẹ ả đào, hơn nữa, có một cô
tình nhân ả đào. Nhưng vợ bạn tôi
ghen lạ lùng và dữ la lùng. Thành
thử chàng Thúc không nằng được
lui tới chốn bình khang để tình tự
với ả Thúy Kiều.

Một hôm tôi nhận được thư của
bạn, một bức thư văn tắt: « Anh
làm ơn thân đến mời tôi đi ăn cơm
chiều nay. »

Tôi làm theo bạn. Quả nhiên, vợ
bạn tôi vui vẻ đề chông đi với tôi,
lại kèm thêm một câu rất làm hân
hạnh cho tôi: « Đi với ông thì tha
hồ ! »

Sau tôi mời vợ lẽ: Thấy vợ
thường khen tôi đứng đắn và không
chơi bời, ông bạn tôi lên lợi dụng
cái đứng đắn của tôi đề đến với
tình nhân. Từ đó, thỉnh thoảng tôi
lại phải mời bạn đi ăn, đi chơi hay
đi bán.

Haog ông ký Cóp như thế ở nước
nào cũng có.

Những « ông ký Cóp » của Vi
huyền Đắc thì thực An-nam. Cái
tình vị tha « la lùng » của « ông ký
Cóp » chỉ người An-nam mới có.
Ông làm tiêu biểu cho hạng người
mà câu phương ngôn « Việc nhà
thì nhác, việc chú bác thì siêng »
đã tả được rõ rệt.

Việc nhà, ông ký Cóp nhắc đến
nổi biết tin vợ ba buồn tình bỏ đi
lấy một người cảnh sát, ông ta
không những đứng đưng mà còn
mừng rằng: « Nghe đầu nhờ trở
cũng khá ». Còn số con hiện có
bao nhiêu ông cũng chẳng nhớ nữa.
Mà nhớ làm gì, chúng nó có thân
thì chúng nó lo.

Nhưng việc người, việc nhà bạn,
ông ta nghĩ đến chu đáo quá. Ông
ta ra Hongay ở nhà bạn luôn hai
tháng để trang trải công việc gia

đình cho bạn, xong xuôi êm ả rồi
mới về.

Nhận được điện tin của « bác
phán », ông ta tất tả đến ngay. Gia
đình « bác phán » thực là rắc rối,
Bác có vợ lẽ giầu một nơi; con
traai bác mẹ một cô giáo, và con
gái bác yêu một văn sĩ. Nhưng bà
phán lại không muốn có dâu làm
cô giáo, có lẽ làm văn sĩ và nhất là
không muốn chồng có vợ lẽ. Ông ký
Cóp sẽ đem tài ra mà thu xếp mọi
việc dâu vào đây.

Cốt truyện là thế. Cốt truyện chỉ
có thế... Và ta có thể nói vở kịch
là một tấn, một trò hoạt kê (une
farce). Nhưng tâm lý các vai, thực
biết bao, sâu sắc biết bao, annam
biết bao, đã nâng vở hoạt kê lên
hàng những vở kịch tả phong tục
và tình nết.

Vở kịch có giá trị ấy lại được
một ban tài tử thiện trọng nghề
kịch, hiểu thấu mỹ-thuật đem ra
diễn. Tôi nghe thấy một người
khen ban kịch Thế-lữ:

— Bà phán rõ ra bà phán, ông
phán giả rõ ra ông phán giả, ông ký
Cóp rõ ra ông ký Cóp.

Lời khen hơi thực thà, nhưng
chả còn bài bình phẩm nào đúng
hơn.

Nhưng cũng nên bàn đến một
điều này: người mình hiểu kịch
một cách sơ sài, thường cho kịch
vở đời là một, và bắt ở trên sân
khấu, các vai phải cử động, ăn nói
như ở thực tế. Đến nỗi có người chê
trên mâm cơm của gia đình ông
phán không có cơm thực và thức
ăn thực.

Không, kịch không phải là đời.
Hay phải là đời phóng to ra, làm
rõ hơn ra theo khoa mỹ thuật, để
khán giả dễ nhận thấy. Nếu kịch
là đời thì chỉ việc cho một ông Lý
Toét lên sân khấu đóng vai Lý Toét
là vở kịch hoàn toàn. Nhưng không.
Một ông Lý Toét thực thụ lên sân
khấu không bao giờ lý toét bằng
một nghệ sĩ thông minh đóng vai
Lý Toét.

Tôi xin thuật lại một đêm trong
truyện « Comédienne » của Somerset
Maugham:

Một nữ tài tử nổi danh đóng một
vai ghen, vì tình nhân tệ bạc. Chính
lúc ấy nữ tài tử đương ở vào cùng

một tình cảnh, nên chẳng cần
« đóng », vai của mình cũng thực rồi.
Vị thế mà lúc khốc, nữ tài tử khốc
thực, lúc cấu xé đập phá cũng cấu xé
đập phá thực. Và vì thế nàng được
khán giả nhiệt liệt hoan nghênh.

Chồng nàng là chủ rạp hát và
cũng là một tài tử chính trong ban
kịch. Sau buổi diễn lại lần thứ ba,
chàng bảo vợ:

— Mình cần phải nghĩ ít lâu, vì
không bao giờ tôi thấy mình đỡ
như mấy buổi diễn gần đây. Thế
không phải là đóng kịch, thế là
mình sống cái đời thường với
những tình tình thực của mình
chứ không phải mình đóng kịch.
Đóng kịch là phải tự kiếm chế
được mình, để chỉ là một nghệ sĩ.

Câu chuyện trên đây tặng cô Song
Kim, ông Linh Tâm và nhất là Thế
Lữ, mà tôi thấy lúc nào cũng biết
tự kiểm chế mình.

Khái Hưng

T. B. — Buổi diễn kịch có giá trị
ấy, ngoài công giới thiệu tác phẩm
mới của một soạn giả có tài, còn
cho ta được thưởng thức những
bài hát êm ái của ông Lê-Thương
nhưng điều cảm động vì diễn tả một
thứ văn chương ly tao nhất của
tâm hồn.

Giọng hát mềm mại của ông Lê
Thương được một tay đàn cầm họa
đàn theo. Ông Trần-đình-Khuê một
nhạc sư ai cũng yêu tài, đã làm nổi
tình cảm của ông Lê Thương trong
những ngón đàn ý tứ và đắm thắm.

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày chủ nhật

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng táy

Mua báo phải trả tiền trước

Một năm 6 tháng

Đông-dương 4\$20 2\$20

Pháp và thuộc địa 4.80 3.50

Ngoại quốc 8.50 4.30

Các công sở 8.50 4.30

Ngân phiếu gửi về:

M. le Directeur du NGÀY NAY

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ

80, Av. Grand Bouddha, Hanoi

Điện số 874

DÂN CHÚNG

ờ báo thể thao, trẻ trung của thanh niên, ra ngày thứ tư

BAO QUẢN: 29 CHANCEAULME - HANOI

Đã là bạn trẻ chỉ nên đọc báo DÂN CHÚNG. Nhiều cây viết có lực lượng giúp sức.
Nhờ đón xem số 3 ra ngày 30-11-38 này, 16 trang giá 0p.05.

CÒN VIỆC LÀ NÀY: Võ sĩ VŨ ĐƠN sẽ luôn có mặt ở tòa báo để chỉ dẫn các bạn
nào muốn học về GÔNG TRÁ KHA, võ Tàu, võ Nhật, võ Anh.

GIÁ BÁO: 3 tháng 0p.60 - 6 tháng 1p.20 - Một năm 2p.40 - Ngoại quốc giá gấp đôi.

Có bán khắp đại lý sách Gông Trá Kha ở các tỉnh.



Di dân

(Tiếp theo trang 17)

Và tôi nghĩ. Nếu Chính phủ bảo hộ Bắc-kỳ sự phải đến tiền phi tiền cho ông Ngô Văn Mậu vì cái nghị định 1917 có lẽ mỗi cán đã gần nát hết, thì sao Chính phủ không sự phải đến tiền phi tiền cho dân phu Thái-ninh mà người đại diện của Chính phủ, ông Bary và ông Vi Văn Định, đã bắt ra đáp đề trong năm 1932?

Hay là Chính-phủ nê hai anh em ông Ngô Văn Phú, giàu có, thân thể hơn một vạn dân nghèo, thấp cổ, bé miệng?

Thực khó hiểu. Hay là để hiểu, cũng thế!

Bây giờ tôi phải nói đến mục đích của bức thư này.

Thưa ông Thống sứ,

Được biết ông là một vị thủ hiến nhân từ, quảng đại, tôi không ngại ngừng gì không đem hết sự thực đang buồn của việc bãi bỏ Thái-ninh ra để ông và dư luận cũng rõ.

Nếu thực tình Chính-phủ không thể làm thế nào khác việc đem cho hai anh em ông Ngô Văn Phú 1.500 mẫu ruộng bở ở Tân-bôi thì xin Chính-phủ nủ lòng thương đến bọn dân nghèo lam lũ, cho lại họ món tiền bầy vạn bạc bằng mô hỏi nước mắt và cơm nảm kia.

Mỗi khi họ ra bãi bở, đứng ngắm ruộng lúa xanh tốt của đồn điền Ngô Văn Phú, họ sẽ bảo thầm nhau: « Khu ruộng này đáng lẽ về chúng ta thì phải. Nhưng nhà nước đã cho lại khoản tiền đáp đề, kể cũng là từ tế quá rồi! »

Họ sẽ mỉm cười. Một nụ cười chua chát, đầy nước mắt, nhưng không khỏi có một tư tưởng biết ơn ở trong.

Viết tôi đây, óc tôi vụt nảy ra một ý nghĩ. Nếu trong đám dân phu hiền-lành kia, có một người thông hiểu pháp luật, biết cách hành động, bỏ tiền ra thuê trạng-sư kiện chính phủ để đòi lại bầy vạn bạc, cũng như ông Ngô Văn Phú đã kiện chính phủ để đòi lại quyền sở hữu một mảnh giấy rách từ năm 1917, kết cục sẽ ra sao?

Hắn chính phủ phải trả lại tiền dân chứ gì!

Nói vậy mà chơi! Và đó chỉ là

một sự tưởng tượng đầy mĩ mai độc ác.

Thực ra, đợi đến lúc đám dân cùng túng ở thôn quê thông hiểu pháp luật, có tiền và có can đảm đi kiện chính phủ, bay đến lúc ông Phó vụ trưởng Ng-vân-Lô, dân biểu hạt Thái Ninh can thiệp đòi họ dân môn tiền lơn kia, đợi đến lúc ấy, có lẽ một vạn dân phu đáp đề bở năm 1932 đã chết đói từ lâu và mồ yên mồ đẹp rồi.

Bọn dân khôn nạn, đáng thương này chỉ còn hi vọng ở tấm lòng nhân đạo, công bằng của một vị thủ hiến mà thỉnh thoảng họ được nghe đồn tiếng tốt, qua những bài báo hay những bài chửi từ đọc ở các Chợ phiên.

Thưa ông Thống sứ,
Tôi đã nói hết những điều tôi muốn nói

Tôi tiếc không phải là một tên dân nghèo ở Thái-ninh để có quyền xin ruộng và đòi lấy tiền đáp đề bở.

Nhưng tôi ước ao rằng bức thư khá dài này sẽ có người dịch đúng nguyên văn để ông xét kỹ và vụ bãi bỏ Thái-ninh sẽ không đến nỗi thành vụ đồn điền Thạnh Quới trong Nam-kỳ.

Xin trân trọng kính chào ông.

Phạm Văn Bình

Làm ruộng
Làng Chi-thiện, phủ Thái-ninh
tỉnh Thái-binh

Cải chính

Trong bài: « Một vài kỷ niệm về Nguyễn Nam-pháp » trang 11 cột thứ nhất, giòng 65, câu: « Ông mang hai mươi bốn tuổi... » xin đọc là: « Ông mang trên hai mươi tuổi... » Cột thứ hai, giòng 27, câu: « những khoa tay... » xin đọc là: « ông khoan tay... » Cột thứ mười, « làng thơ giản thêm... » xin chữa là « làng thơ giữa thêm... »

Bạn nào chưa được hưởng cái thú đi tàu bay, đến chợ phiên giúp nạn dân Tàu sẽ được dự cuộc mô số lấy 50 người mỗi người được đi dạo chơi trên không 15 phút.

Chợ Phiên tổ chức tại khu đất giáp hội C. S. H. trong bốn ngày 1, 2, 3 và 4 Décembre khác hẳn các Chợ Phiên có từ trước đến giờ. Các trò vui sẽ lạ lùng hết sức, chưa ai từng được thấy bao giờ

Thuốc

THƯỢNG-ĐỨC

18, PHỐ NHÀ CHUNG — HANOI

(Có chi-các và đại-lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thì chỉ có nhà thuốc Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-hiệu, lúc nào cũng cùng hết thầy các người trong ban khảo-cửu tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cổ kim, chế luyện thành những thuốc cao đơn hoàn tào: xem về mỹ-thuật thì chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thượng-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơa. Ai muốn dùng thuốc chén, hay mời đôn đi xem bệnh ở đâu đều được cả, và một khi bệnh nhân nào tin chữa, nếu thuốc không có cao đơn sẵn hợp vào bệnh mình, thì đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đến kỳ khỏi mới thôi, tiền nong nhà thuốc không cần, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thượng-Đức, đủ to thuốc Thượng-Đức có tin nhiệm và cần cho quần-chúng là nhường nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biển nhà thuốc Thượng-Đức sẽ phấp phới và chói lọi cả ở hết thầy những thị quê và trong xứ Đông-dương.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin dinh theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, sẽ gửi bằng cách tinh hóa giao n ân rất nhanh chóng! Thư từ đề

THƯỢNG-ĐỨC — Hanoi

Poudre Tokalon

« PÉTALIA »

**SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPECIALISTE DE BEAUTES**

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et C^o.
45, Bd. Gambetta — HANOI

Phong-tình... Phong-tình

Các chứng thuốc về bệnh « PHONG TÌNH » chẳng hạn là Lậu-độc, Giang-mai, Hột-xoài, Sang-độc... chẳng hạn thời kỳ nào, lâu mau nặng nhẹ... nếu đã dùng nhiều thuốc không khỏi hãy nài cho đặng thuốc:

BÁC-ÁI PHONG-TÌNH GIẢI-ĐỘC

Bệnh nhẹ chỉ tốn một hộp 2p.00 là khỏi; Bệnh nặng, kinh niên, dùng nhiều lần là 5 hộp cũng tuyệt nọc, sanh dục như thường. Trẻ em bị bệnh gia truyền cũng đều dùng thuốc này trị tuyệt.

Thuốc có bán khắp mọi nơi, hoặc gửi thư ngay!

BÁC-ÁI DƯỢC-HÀNG

100, Bd Tổng-đốc-phương — CHOLON

Chúng tôi có thuốc đau mắt thần hiệu để tặng đồng bào, các nhà đại-lý cứ biên thư về lấy.

Des YEUX « qui parlent »...

... sont ceux dont l'expression et la beauté sont mises en valeur par ARCANCIL, le nouveau produit pour les cils à base d'huile de tortue. Pour embellir encore davantage vos yeux, employez dès aujourd'hui ARCANCIL. Vous pourrez faire vous-même la comparaison. ARCANCIL ne coule pas et ne pique absolument pas, car il ne contient pas de savon. ARCANCIL ne rend pas les cils cassants, mais au contraire active leur pousse. ARCANCIL est en vente partout en 9 teintes nouvelles et une qualité spéciale, ARCANCIL-SANCOLOR, qui allonge et fortifie les cils sans les farder. N'oubliez pas le précieux conseil: « POUR VOS CILS... ARCANCIL ». La boîte publicitaire 0p.60.

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL 59, Rue du Chanvre — Hanoi

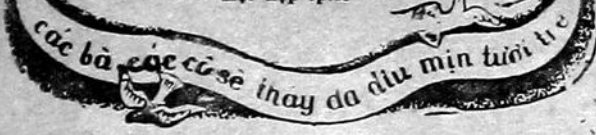


Nên dùng các thứ trang sức
INNOXA

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền
kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

- | | |
|---|---|
| LAIT INNOXA
Lau sạch da, đẹp da
một chai 1p.05 | MOUSSE INNOXA
Kem hợp da thường, da khô
một lọ 0p.95 |
| CRÈME NACRÉE
Kem hợp da bóng nhờn
một lọ 1p.05 | CRÈME ORGANIQUE
Kem dưỡng chất làm trẻ da
một lọ 1p.90 |

POUDRE INNOXA
Phấn INNOXA đánh không hại da
một hộp 0p.85



Bán tại các hàng bào chế tây và các cửa hàng lo.
ĐẠI LÝ: INNOXA 36, Rue Jean Soler - HANOI

**Thương vợ ta phải thương
cách nào cho vợ biết
ta là người thật thương vợ**

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lẽ nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phận làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ đỡ khổ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc **DUỠNG THAI** hiệu **NHÀNH MAI** uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, dễ liền và dễ mau lăm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sài, đen và không quặt quẹo. Thuốc này hay lạ lùng lắm, cho đến đẻ con so đứa bé lớn sinh cũng hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì.

Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu **NHÀNH MAI** của tôi không thật hay, tôi làm quảng cáo nổi dối, mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc hay như thuốc tiên, vì uống nó khi sinh dễ lạ thường và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-pháp. Giá mỗi hộp 1p.00.

Tổng phát hành Bắc-kỳ :

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC

11, RUE DES CAISSES - HANOI

**Đại-Bổ-Thận
Phân-Thanh**

THUỐC ĐẠI-BỔ CHỮA ĐỦ CÁC CHỨNG
BỆNH DO THẬN YẾU MÃ SINH RA

mỗi hộp : 1\$50

TRONG HỘP NÓI RÕ CÁCH DÙNG VÀ
CÁCH KIÈNG TRONG KHI DÙNG THUỐC

Ở xa kẻ bệnh mua thuốc theo cách
linh hóa giao ngân

THUỐC CHẾ THEO PHƯƠNG PHÁP GIA TRUYỀN
LẠI DÂY CÔNG NGHIÊN CỨU CỦA NHÀ THUỐC

HÔNG - KHÊ

88, ROUTE DE HUẾ - HANOI
(trước cửa Chợ Hôm)

ĐÃ ĐƯỢC THƯỜNG BỘI TINH VÀNG VÀ BẰNG CẤP TÀI NĂNG

Đón đọc

TIỂU THUYẾT THỨ NĂM số 8

đã ra ngày 24 Novembre 1938

ẢNH CÁC CÔ HANOI-ĐẸP Ở CÁC TỈNH

- ◆ Kết quả cuộc điều-tra tò-mò về tâm-lý phụ-nữ.
- ◆ Các bạn gái chỉ muốn có một người yêu chung tình.
- ◆ 99 phần trăm thiếu nữ Hanoi không thích lấy chồng.
- ◆ Hanoi đẹp trong các trường nữ học (tò mò).
- ◆ Học đàn tây và hát tây của nhạc sĩ Nguyễn Văn Giệp.
- ◆ Truyện ngắn nhẹ nhàng của KYPÀ, tình cảm của Nguyễn BÌNH, tâm lý của Vũ trọng CAN.
- ◆ Những chuyện và ảnh CINÉ.
(Hanoi và Ciné)
- ◆ CHƠI ẢNH - CHƠI ĐÁV và nhiều mục mới
(đặc biệt).

Mỗi số 0\$07. Một năm 3\$50

Mua báo trả tiền trước, gửi về :

Imprimerie LÊ CƯỜNG



Prof.

Khanhson
36 JAMBERT
■ HANOI ■

**Ba vạn sáu ngàn ngày là mây ?
Phải tìm ra cho thấy số mệnh ta!!...**

Năm Kỳ Dậu gần hết, chỉ còn chín mươi ngày nữa. Trong thời kỳ ấy không biết ta còn vạn hạn gì nữa không ? Sự làm ăn của ta đã khá chưa, những sự khổ cực của ta đã sắp tiêu tán chưa. Qua năm tới thân thể của ta ra sao, tiền tài thế nào ?

*Ta muốn hiểu rõ những điều này thì chỉ tìm đến **KHANHSON** tiên sinh 36 Jambert Hanoi, là có thể giải quyết hết được.*

Chỉ một chữ ký tên, tuổi và 9 hào là ta biết hết đời ta. Nếu không biết thì cần nhớ ngày sinh. Và nếu trả tiền bằng tem thì mua 15 tem 6 xu và gửi thư bảo đảm cho khỏi mất.

NOTA : 1.) Vì nhân công đắt đỏ và muốn cho mọi sự nhanh chóng, vậy tặng mỗi quẻ hai hào nữa.
2.) Nếu ai đã gửi thư cho tôi, có kèm theo ngân phiếu mà lâu không nhận được quy-kỳ thì lập tức ra bỏ nhà bưu điện, vì nếu tôi có nhận được thư và ngân phiếu, thì chậm lắm là nửa tháng thì tôi phải trả lời rồi, công việc có thứ tự không khi nào tôi chể nãi mà phụ tấm lòng hâm mộ của các ngài.

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SUU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa thuốc SUU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN cũng tòng lối gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi căn trừ cang không hại sanh dục, không hành bệnh như.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ONG-TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi